

ĐẶNG TIỂU BÌNH

BA LẦN VÀO RA TRUNG NAM HẢI

Nguyên tác: LÝ KIÊN • Biên dịch: THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN



THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN

ĐẶNG TIỂU BÌNH BẢ LẦN VÀO RA TRUNG NAM HẢI

Biên dịch theo Tác phẩm cùng tên của LÝ KIÊN
Do NHÀ XUẤT BẢN ĐẤT LỚN BẮC KINH
xuất bản lần thứ nhất, tháng 5 năm 1993

Tái bản lần thứ 1

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
1995

ĐẶNG TIỂU BÌNH, BA LẦN VÀO RA TRUNG NAM HẢI

Trong lịch sử Trung Quốc, tự cổ chí kim chưa có một người nào mà cuộc đời chính trị lại vô cùng khúc khuỷu, phong phú và đa dạng như Đặng Tiểu Bình, người từng cộng sự cùng Mao Trạch Đông năm mươi năm và giao tranh với Tưởng Giới Thạch phai đèn ba thập niên, người mà hôm nay can đảm, nhìn xa trông rộng dẫn dắt một tỷ hai trăm triệu nhân dân Trung Quốc bước vào thế kỷ XXI, thế kỷ của cải cách mở cửa ở Trung Hoa.

Ông có tên gọi là Đặng Hi Hiền, từng dùng danh xưng Đặng Bán, sau đổi thành Đặng Tiểu Bình, năm mười sáu tuổi đã xuất dương sang phương Tây tìm con đường lý tưởng hiện thực, năm mười tám tuổi tuyên ngôn lập chí với chủ nghĩa cộng sản và sự nghiệp cứu dân cứu nước. Trong cuộc đời cách mạng hơn bảy mươi năm, ông đã từng hoạt động bí mật, từng chỉ huy quân sự, từng là yếu nhân của chính phủ, từng là nhà lãnh đạo quan trọng của Đảng, sự nghiệp của ông rộng khắp trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế,

tên tuổi của ông gắn liền với một trang của lịch sử Trung Quốc.

Năm 1949, Đặng Tiểu Bình tròn bốn mươi lăm tuổi, từ một thanh niên yêu nước ông trở thành nhà cách mạng tài ba, vị chỉ huy quân sự của chiến trường quan trọng - mặt trận Tây Nam Trung Quốc. Bốn mươi lăm năm thì đã hai mươi năm chiến đấu, trận mạc xong xuôi, thành lập nhà nước Trung Quốc mới, nhưng Đặng Tiểu Bình vẫn còn trấn thủ nơi biên ải.

Năm 1952, Mao Trạch Đông mới điều ông về Bắc Kinh đảm nhận chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ, sau đó lần lượt còn kiêm nhiệm Bộ trưởng Tài Chính, Bộ trưởng Giao Thông và Trưởng ban Tổ chức của Trung ương Đảng.

Năm 1954 là Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc Phòng.

Năm 1955 là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng.

Năm 1956 tại Đại hội lần thứ tám của Đảng Cộng sản Trung Quốc, ông được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ Bộ Chính trị và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ đó Đặng Tiểu Bình gia nhập tập thể những nhà lãnh đạo cao nhất của nhà nước và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Là Tổng Bí thư, ông phải chủ trì công việc thường nhật của Ban Bí thư trung ương và trở thành trợ thủ quan trọng của Chủ tịch Mao Trạch Đông. Là Phó Thủ tướng Quốc Vụ viện, theo phân công ông là

người chung vai sát cánh với Thủ tướng Chu Ân Lai.

Dầu những năm sáu mươi, ông và Lưu Thiếu Kỳ được Mao Trạch Đông bí mật chọn lựa là lớp người kế cận lãnh đạo.

Từ năm 1962 đến năm 1966, đây là một khoảng thời gian tương đối ổn định về chính trị ở Trung Quốc. Sau mười bảy năm xây dựng và phát triển, Trung Quốc đã có được một cơ sở vật chất, kinh tế quan trọng và xác lập vị trí không thể không thừa nhận trên trường quốc tế.

Năm 1966, lịch sử Trung Quốc sang một trang bất hạnh - "Cuộc đại cách mạng văn hoá" đã bùng nổ. Trận cuồng phong "tả khuynh" chính trị ấy đã tràn khắp và cuốn cả Trung Quốc đại lục.

Đặng Tiểu Bình - bị cho là "nhân vật số hai trong phái đương quyền Trung Quốc đi theo con đường tư bản chủ nghĩa" bị đánh đổ, ngày 13.9.1967 ông và cả gia đình buộc phải rời khỏi Trung Nam Hải trong cảnh vô gia cư. Cũng như toàn thể đồng bào của mình, Đặng Tiểu Bình và thân nhân lâm vào một thời kỳ loạn lạc, thương đau, chính trị bị sai đường, nhân quyền bị xúc phạm.

Đến 1971, thời cơ xoay chuyển thế cuộc đã lộ dạng, người kế cận của Mao Trạch Đông là Lâm Bưu mưu hại Mao Trạch Đông không thành, lên máy bay tàu thoát, nhưng không may bị cháy và tử vong.

Năm 1973, Mao Trạch Đông quyết định dùng lại Đặng Tiểu Bình. Tháng ba năm đó, Mao Trạch Đông khôi phục chức vụ Phó Thủ tướng cho Đặng Tiểu

Bình. Tháng Giêng năm 1975 Mao Trạch Đông giao cho ông các trọng trách : Phó Chủ tịch Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện, Phó Chủ tịch Quân uỷ Trung ương, Tổng Tham mưu trưởng Quân Giải phóng Trung Quốc.

Giờ đây trước mắt ông là cả một cảnh tượng điêu tàn, thê lương sau trận cuồng phong "văn cách". Tương kế tựu kế, hành xử quyền hạn mà Mao Trạch Đông đã giao, và được Chu Ân Lai ủng hộ, Đặng Tiểu Bình bắt đầu cuộc chính biến toàn diện Trung Quốc sau "văn cách". Nhưng ông đã bị Giang Thanh và bè lũ phản đối.

Đặng và Giang trở thành đại biểu cho hai thế lực đối lập trên vũ đài chính trị Trung Quốc lúc bấy giờ. Mao Trạch Đông anh minh xuất chúng một thời, nhưng những năm cuối đời đã có sai lầm đến mức bị ai, ông đã đặt quá cân chính trị lệch về phía "bè lũ bốn tên" "tả khuynh", đến lúc ấy người duy nhất mà ông tin tưởng chỉ còn là thân thuộc và thân tín.

1976 - một năm đầy biến động, một năm khó quên nhất trong lịch sử Trung Quốc đã đến. Ngày 8 tháng Giêng, Chu Ân Lai với tâm trạng bị phân đã từ già cỗi đời. Tháng Tư năm ấy Đặng Tiểu Bình lại một lần nữa bị đánh đổ, lần thứ hai ra khỏi Trung Nam Hải. Ngày 9.9.1976, Mao Trạch Đông tạ thế. Ngày 6.10.1976, Giang Thanh và "bè lũ bốn tên" bị bắt và đưa ra toà.

Năm sau - 1977, Đặng Tiểu Bình được khôi phục các chức vụ Đảng, chính quyền và quân đội.

Trong đời người ba lần lên xuống, vào ra cơ quan lãnh đạo cao nhất của một quốc gia, lần sau càng đến gần thành công hơn lần trước. Đây không phải là thần thoại, là hư cấu mà là cuộc đời thật của Đặng Tiểu Bình.

Ngày 9.11.1989, Đặng Tiểu Bình về hưu, nhưng sự nghiệp do ông khai sáng thì không ngừng tiến triển.

Về cuộc đời Đặng Tiểu Bình, Đặng Dung con gái út của ông với bút danh Mao Mao đã viết và cho xuất bản cuốn "Cha tôi - Đặng Tiểu Bình" trần thuật nửa cuộc đời trước của ông, đến năm 1949, lúc ông bốn mươi lăm tuổi, và tác giả Lý Kiện trong tác phẩm "Đặng Tiểu Bình, ba lần vào ra Trung Nam Hải" lại trần thuật phần nửa cuộc đời sau đó từ năm 1949 đến lúc về hưu.

Chuyện kể về một con người, nhưng con người đó, đã đại diện cho một lớp nhân vật quan trọng. Chuyện kể về một giai đoạn lịch sử, nhưng giai đoạn đó đã kế thừa mạch đập mấy ngàn năm của dân tộc Trung Hoa. Chuyện kể về quá khứ, nhưng từ trong quá khứ người ta có thể tìm hiểu đôi điều về chính trường của Trung Quốc. Chuyện kể về một người, nhưng ông và đất nước của ông đều có ảnh hưởng đến khu vực và thế giới.

Với ý nghĩ như vậy, chúng tôi xin biên dịch và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc tác phẩm "Đặng Tiểu Bình, ba lần vào ra Trung Nam Hải" của Lý Kiện, do Nhà xuất bản Đất Lớn-Bắc Kinh(Trung Quốc)xuất

bản lần thứ nhất vào tháng 5 năm 1993. Như tác giả đã viết, "âu chỉ là một bộ phận trong lịch sử ly kỳ của Đặng Tiểu Bình".

Hi vọng tác phẩm sẽ cung cấp cho bạn đọc thêm một tư liệu tham khảo cần thiết bên cạnh những tác phẩm khác về những nhân vật và sự kiện lịch sử của Trung Quốc đã được xuất bản.

Kính mong được sự góp ý xây dựng của quý bạn đọc.

Đặng Tiểu Bình là một nhân vật lịch sử quan trọng của Trung Quốc hiện đại. Ông đã được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCS) vào năm 1978, sau khi nước này bắt đầu thực hiện cải cách kinh tế. Ông là người khởi xướng và lãnh đạo những cải cách này, đưa Trung Quốc từ một quốc gia đóng cửa, nghèo đói trở thành một quốc gia mở cửa, phát triển kinh tế nhanh chóng. Ông cũng là người đưa Trung Quốc trở lại vị thế một cường quốc trên trường quốc tế. Ông đã qua đời vào ngày 2 tháng 9 năm 2022, sau một thời gian dài bệnh tật.

Ông là một nhân vật lịch sử quan trọng của Trung Quốc hiện đại. Ông đã được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCS) vào năm 1978, sau khi nước này bắt đầu thực hiện cải cách kinh tế. Ông là người khởi xướng và lãnh đạo những cải cách này, đưa Trung Quốc từ một quốc gia đóng cửa, nghèo đói trở thành một quốc gia mở cửa, phát triển kinh tế nhanh chóng. Ông cũng là người đưa Trung Quốc trở lại vị thế một cường quốc trên trường quốc tế. Ông đã qua đời vào ngày 2 tháng 9 năm 2022, sau một thời gian dài bệnh tật.

Ông là một nhân vật lịch sử quan trọng của Trung Quốc hiện đại. Ông đã được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCS) vào năm 1978, sau khi nước này bắt đầu thực hiện cải cách kinh tế. Ông là người khởi xướng và lãnh đạo những cải cách này, đưa Trung Quốc từ một quốc gia đóng cửa, nghèo đói trở thành một quốc gia mở cửa, phát triển kinh tế nhanh chóng. Ông cũng là người đưa Trung Quốc trở lại vị thế một cường quốc trên trường quốc tế. Ông đã qua đời vào ngày 2 tháng 9 năm 2022, sau một thời gian dài bệnh tật.

II

VÀO TRUNG NAM HẢI

Trùng Khánh một ngày đầu thu, sương mù dần tan, để lộ ra rừng sừng sững những rặng núi, rừng cây, lâu các ở đôi bờ nơi hội lưu của Gia Lăng Giang với Trường Giang. Đoàn xe xuất phát từ cơ quan Cục Tây Nam đã tiến đến phi trường, một người trung niên dáng vóc thấp nhỏ, vai bành, bước ra khỏi xe, lần lượt bắt tay từng cán bộ Đảng, chính quyền, quân đội đi tiễn và nhanh nhẹn lên cầu thang máy bay vẫy chào tạm biệt. Đó là nhân vật chính của cuốn sách này - ông Đặng Tiểu Bình, lúc bấy giờ là Bí thư thứ nhất Cục Tây Nam Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Phó Chủ tịch Quân uỷ Tây Nam, Chính uỷ Quân khu Tây Nam, thành viên của Chính phủ Nhân dân Trung ương, Quân uỷ Trung ương và Ban Chấp hành Hội hữu nghị Trung Xô.

Máy bay vút khỏi phi trường, lao vào không trung. Bên ô cửa, Đặng Tiểu Bình lơ đãng nhìn mây trắng bồng bềnh và chìm vào suy tưởng giữa vùng trời

Tây Nam cao lộng.

Ồi Tây Nam, núi sông nơi biên ải, - là Tứ Xuyên, nơi địa linh nhân kiệt với Lý Bạch, Đỗ Phủ, Lưu Bị, Khổng Minh, ..., - là Tây Khang núi cao vực thẳm mà ngày nay một phần nhập về Tứ Xuyên còn phần kia nhập với Tây Tang, quê hương của đồng bào Tang, - là Vạn Nam, là Quý Châu, nơi cư trú của nhiều dân tộc anh em. Người ta vẫn chưa quên, khi đại pháo mừng ngày thành lập nước Cộng hoà nhân dân âm vang trên bầu trời quảng trường Thiên An Môn, thì chiến trường Tây Bắc, Hoa Nam còn chưa tan hần khói súng và cả Tây Nam vẫn là nơi cố thủ của tàn quân Quốc dân đảng. Sau đó ngày 1 tháng Chạp năm 1949 đại quân từ nhiều cánh do Lưu Bá Thừa, Đặng Tiểu Bình, Hà Long chỉ huy tiến vào giải phóng Tây Nam, giải phóng Trung Khánh, và cuối cùng đến mùa xuân năm 1951 mới là Tây Tang. Hồi ức lại những ngày chỉ huy quân, chính, đảng ở Tây Nam, Đặng Tiểu Bình tóm tắt : "90 vạn, 60 triệu và 600 ngàn", đó là nhiệm vụ trả lại cuộc sống làm ăn lương thiện cho 90 vạn quân lính của Tưởng Giới Thạch không thể cùng quan thầy chạy ra Đài Loan, là 90 vạn đồng bào anh em, xưa hai chiến hào, nay cùng một chiến trận đánh thắng "nhất cùng nhì bạch" ¹. Đó là nhiệm vụ xây dựng cuộc sống cộng hoà nhân dân cho 60 triệu người, là biến đổi quân chiến đấu 600 ngàn lính thành đội quân công tác vận động quần chúng. Những ngày ấy Tây Nam bận rộn với bao nhiêu công việc của một nhà nước Cộng hoà ²... một nghèo hải trang.

non trẻ ở rất xa trung ương. Thật số phận khéo an bài, 29 năm trước đây từ bến cảng Trưng Khánh chàng trai Đặng Hi Hiến mới 15 tuổi, trẻ nhất, nhỏ nhất trong toán thanh niên Từ Xuyên xuống tàu xuôi Trường Giang, ra cửa Thương Hải, vượt trùng dương, sang tận thành phố lớn thứ hai của Pháp là Marseille để vừa đi học, vừa làm việc để có tiền ăn học, thì nay là nhà cách mạng Đặng Tiểu Bình 45 tuổi trở về Trưng Khánh, trở về quê hương với trọng trách, không chỉ giải phóng mà còn xây dựng.

Đặng Tiểu Bình sinh ngày 22 tháng Tám năm 1904, nhằm 12 tháng Bảy năm Giáp Thìn trong một gia đình thân hào phú hộ thôn Bãi Phường, xã Hiệp Hưng, huyện Quảng An, tỉnh Từ Xuyên. Lúc nhỏ có tên là Tiên Thánh, sau đổi lại Hi Hiến, là con thứ nhưng trai trưởng của ông Đặng Thiệu Xương, tự Văn Minh và bà Đàm Thị Văn Minh có bốn người vợ thuộc bốn họ Trương, Đàm, Tiêu, Hạ, bà nhất không có con, bà hai là mẹ đẻ của Đặng Tiểu Bình sinh được 1 gái đầu và 3 trai (Đặng Tiên Liệt, Đặng Tiểu Bình, Đặng Khấn, Đặng Thục Bình), bà ba sinh được 1 trai, bà tư sinh được 2 trai, 3 gái. Mẹ đẻ mất sớm, nên sau này khi trở về Trưng Khánh, Đặng Tiểu Bình đã mới kế mẫu là bà tư Hạ Bà Cầm từ quê lên ở chung cùng gia đình. Họ sống nên nếp với tôn ti trật tự - bà nội, cha mẹ và con cái.

Năm lên 5, Hi Hiến được cha mời thầy về nhà dạy cho học, 6 tuổi vào tiểu học sơ cấp xã Hiệp Hưng, 11 tuổi lên tiểu học cao cấp huyện Quảng An, 14 tuổi thi đậu vào trung học huyện Quảng An. Việc học hành

của cậu bé Hi Hiền nói chung là thuận buồm xuôi gió, nhưng để đến được với nền văn minh châu Âu, cha cậu đã xin cho theo học tại Trường Dự bị vừa học vừa làm Trùng Khánh, chuẩn bị xuất dương sang Pháp. Ngày 7 tháng Chín năm 1920 sau khi được Tổng Lãnh sự Pháp tại Trùng Khánh trực tiếp sát hạch, Hi Hiền cùng 79 bạn khác xuống tàu đi Marseille. Năm ấy, ông tròn 16 tuổi. Năm 1926, Đặng Tiểu Bình rời Paris, xuyên qua Đông Âu về Nga học trường Đại học Phương Đông Tôn Trung Sơn. Đó là tất cả học trình tại giảng đường của ông, còn lại sau này là trường đời khúc khuỷu, đa dạng và phong phú đã đào luyện nên con người ấy.

Từ Nga, vượt qua thảo nguyên Mông Cổ, Đặng Tiểu Bình về nước vào đúng lúc chiến tranh Bắc phạt. Với tư cách là uỷ viên chính trị, ông đứng trong Quân đoàn Phùng Ngọc Tường của Quốc dân đảng, ủng hộ Tưởng Giới Thạch tiến hành chiến tranh Bắc phạt. Bắc phạt thắng lợi, Tưởng Giới Thạch phản bội cách mạng gây nên vụ thảm sát "4.12" ở Thượng Hải giết hại nhiều chiến sĩ cộng sản từng hợp tác với Quốc dân đảng. Đặng Tiểu Bình cũng bị Phùng Ngọc Tường cho thôi việc, từ Tây An ông về Hán Khẩu và tiếp tục bốn ba cho sự nghiệp cách mạng. Rong ruổi tháng ngày nơi trận mạc, thoát đà hai mươi năm, nay cầm quân trở về nơi chôn nhau cắt rốn, lúc này Đặng Tiểu Bình đã vào tuổi 45, có vợ là Trác Lâm và 3 con là Đặng Lâm (trưởng nữ) Đặng Phác Phương (con thứ nhưng trưởng nam), Đặng Nam (thứ nữ). Những ngày ở Trùng Khánh họ có thêm con gái là Đặng Dung, con trai là Đặng Chất Phương.

Nhớ lại những năm chiến đấu gian khổ để dành chính quyền về tay nhân dân, lập nên chế độ cộng hoà ở Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình nói: "Trong 23 năm, thì chúng ta hầu như đã phải qua 21 năm khó khăn. Vậy có cửa thắng lợi nào không? Theo tôi, có đến hai. Ấy là lúc Nhật Bản đầu hàng, nhiều người cho rằng thế là hạnh phúc rồi, không còn kẻ thù nữa, nhưng Đảng đã phản đối luận điểm đó và chúng ta bước qua cửa thắng lợi thứ nhất. Và giờ đây chính là cửa thắng lợi thứ hai - Đảng dành được chính quyền trên phạm vi toàn quốc.

Đang khi công việc củng cố chính quyền ở Tây Nam tiến triển thuận lợi, Đặng Tiểu Bình và các chiến hữu của ông tuy vận quân phục nhưng chỉ huy toàn diện mọi lĩnh vực trên một vùng lãnh thổ quan trọng của Trung Quốc, và cuộc sống gia đình ông vào nhịp hạnh phúc yên vui thì có lệnh điều động "lai triều". Lại một lần nữa ra đi từ Trùng Khánh, từ Tứ Xuyên - quê hương ông.

Là trọng trách, nhưng công việc gì, "Thôi đợi lên Bắc Kinh sẽ rõ", Đặng Tiểu Bình thâm nghĩ và thiếp đi trong giấc mộng hoài hương.



Chiếc máy bay IL-14 đưa người của Tứ Xuyên từ miền Tây Nam về kinh đã hạ cánh an toàn trên phi trường Tây Giao. Đó là một ngày đầu thu năm 1952, lá dương liễu vẫn xanh và đung đưa dọc theo các con lộ dẫn về Cảnh Sơn, Cố Cung. Đặng Tiểu Bình và gia đình được bố trí ở tại Tường An trên Cảnh Sơn đông lộ.

Đây vốn là lâm viên của hoàng gia vương triều trước xưa, một vùng đất cao và bằng của kinh thành, từ máy bay nhìn xuống, Cảnh Sơn tựa như phần bụng của Phật Di Lặc. Sau đó không lâu, gia đình ông được chuyển về khu gia cư trong Trung Nam Hải, nhà số 3 phía tây Hoài Nhơn Đường, quần tụ thành một "làng" lãnh đạo và những người phục vụ họ. Trung Nam Hải nằm mạn tây của Cố Cung gồm Trung Hải và Nam Hải, hợp với Bắc Hải thành Tam Hải rộng trên 1500 mẫu với 700 mẫu mặt nước, khai tạo từ thời Kim Nguyên và Minh sơ, kiến trúc cổ xưa mà tráng lệ, cảnh quan thiên nhiên đẹp đẽ, là nơi thường ngoạn của du khách. Khi kiến quốc, năm 1949 nhà nước dành riêng Bắc Hải là công viên nổi tiếng của Bắc Kinh cho du lịch, còn qui định Trung Nam Hải là địa sở của Trung ương Đảng và Chính phủ, vào được Trung Nam Hải là ngụ ý vào được tập thể những người lãnh đạo cao nhất của Đảng và nhà nước trung ương.

Quả nhiên, ngày 7 tháng Tám năm 1952, tại hội nghị của Chính vụ viện (sau đây dịch là Chính phủ - ND) Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình được bầu là Phó Tổng lý (sau đây dịch là Phó Thủ tướng - ND) kiêm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - kinh tế. Cấp trên của ông là Thủ tướng Chu Ân Lai, từng là chiến hữu ở Paris và Thượng Hải trong những năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài và trong vòng bí mật, nay lại có cơ hội cộng tác với nhau. Được điều về kinh đô làm việc bên cạnh nhà ngoại giao lỗi lạc, chẳng mấy chốc Đặng Tiểu Bình trở thành người phát ngôn của Chính phủ Trung Quốc và nhanh chóng bước lên chính trường

quốc tế.

Đầu những năm 50 cuộc sống yên ắng, gia đình ông sống trong đình phủ với chế độ cung cấp đầy đủ. Cũng những năm đó, bàn bệ chiến hữu từng vang tiếng khắp bốn phương quân tụ về kinh, ngoài công vụ nơi sở đương họ thường gặp nhau vào ngày cuối tuần, lễ tết, chung vui cho bộ lực cơ hàn nơi trần mạc.

Tại hội nghị toàn thể Trung ương Đảng lần 5 khoá 7 (1955) Đặng Tiểu Bình và Lâm Bưu cùng được bầu là uỷ viên Bộ Chính trị.

Như vậy là Đặng Tiểu Bình và gia đình lên Bắc Kinh đã được 3 năm. Ba năm trên chính trường, "trí dũng song toàn" ông đã vào Trung Nam Hải, và bước lên nấc thang uỷ viên Bộ Chính trị. Tháng Hai năm 1956, là thành viên trong Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc đi dự Đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô, và đến tháng Chín năm đó tại Đại hội lần thứ 8 của Đảng Cộng sản Trung Quốc ông đã trình bày báo cáo "Sửa đổi điều lệ Đảng" và lại leo lên một nấc thang nữa - Tổng Bí thư, cùng với Mao Trạch Đông, Lưu Thiểu Kỳ, Chu An Lai, Chu Đức, Trần Văn hình thành Uỷ ban thường vụ Bộ Chính trị.

Đến đây, màn đã hạ, người đời sau ngoài nhìn lịch sử mà nhận xét rằng: tân hường Tây Nam, Mao Trạch Đông hân hoan chọn tướng; trọng trách Bắc phượng, Đặng Tiểu Bình vào Trung Nam Hải. Vị tướng này sẽ hành xử ra sao trên chiến trường "tả", "hữu"? Xin nán đợi sang màn sau sẽ rõ.



2



LỜI TỰ TRÁCH MUỘN MÀNG

Dại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô kết thúc, Chu Đức - trưởng đoàn đại biểu Trung Quốc, tiếp tục đi thăm một số thành phố phía nam, Đàm Chấn Lâm ở lại Mạc Tư Khoa chữa bệnh, còn Đặng Tiểu Bình và Su Triết lập tức bay về Bắc Kinh. Trên máy bay nhiều lần Su Triết muốn hỏi Đặng Tiểu Bình ý kiến nhận xét về Đại hội 20, nhưng ông không hề thổ lộ một lời nào, mà như đang sắp xếp lại mọi tình tiết để báo cáo với trung ương và Mao Chủ tịch. Khi nhận được bản tốc ký báo cáo của Khơ-rút-xốp đọc suốt đêm 24 rạng 25 tháng Hai năm 1956 "Về sùng bái cá nhân và hậu quả của nó", mà 55 đoàn đại biểu các đảng anh em đều không được mời dự phiên họp bí mật đó, các thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc đã có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng họ nhanh chóng thống nhất phải báo cáo về nước. Hội nghị mở rộng của Bộ Chính trị Trung ương Trung Quốc họp thảo luận và

thông qua bài đăng trên Nhân dân nhật báo ngày 5 tháng Tư năm 1956 "Về kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản", mở đầu một đường lối "tả khuynh" do Mao Trạch Đông khởi xướng, đã liên tục kéo dài suốt 20 năm. Từ bài học của Liên Xô, những người lãnh đạo Trung Quốc như Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình đã nhận thức được sự cần thiết phải phòng ngừa cách thống trị độc tài kiểu Staline và phản đối sùng bái cá nhân. Còn Mao Trạch Đông, ông bắt đầu chú ý "chống xét lại", "chống giai cấp tư sản" ở Trung Quốc, và sau đây là bản đạo đầu.

Tháng Năm 1956, Bắc Kinh nóng vô cùng, nóng vì thời tiết, nóng vì chính trị với chủ trương của Đảng *bách hoa tế phóng, bách gia tranh minh* (trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng). Ngày 26 tháng Năm, Lục Định Nhất thay mặt Trung ương Đảng nói chuyện trước giới trí thức thủ đô là Đảng chủ trương "trăm hoa đua nở" đối với công tác văn nghệ và "trăm nhà đua tiếng" đối với công tác khoa học, rằng chủ trương đó đã được Mao Trạch Đông tuyên bố tại hội nghị tối cao của Quốc Vụ viện.

Tháng Ba năm sau, tại hội nghị công tác tuyên truyền toàn quốc với sự tham dự của 800 cán bộ tư tưởng của Đảng, Mao Trạch Đông đã trình bày sự đánh giá đối với thành phần trí thức. Theo ông, tuyệt đại đa số tấn thành chế độ xã hội chủ nghĩa, một thiểu số tuy không nhiệt tình hoan nghênh như vậy nhưng vẫn yêu nước, còn lại rất ít là thù địch, vì vậy cải tạo trí thức là cần thiết và trí thức phải kết hợp với công nông. "Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng" là phương châm lâu

dài của Đảng, phải mạnh tay "phóng" cho mọi người dám phát biểu, dám phê bình, dám tranh luận. Tiếp đến, ngày 27 tháng Tư năm 1957 Trung ương Đảng chính thức ban bố "Chỉ thị chỉnh phong". Thế là trong chính, ngoài phê, bao nhiêu cuộc toạ đàm, bao nhiêu buổi sinh hoạt tổ nhóm để nghe ý kiến của quần chúng được tổ chức, đâu đâu cũng thấy "tê phóng", đâu đâu cũng nghe "tranh minh". Ngày 19 tháng Năm năm 1957 những tờ đại tự báo (báo chữ to) bắt đầu dán trong các trường đại học nặc danh phê bình cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền một cách táo bạo hơn. Trúng kẻ rồi, nhân đại phóng, đại minh, đại tự báo, đại tranh luận mà "có đại" mà "tiếng lạ" đã lộ hình, đã rõ âm, bị tóm gọn trong một rọi phần tử hữu khuynh chống Đảng chống chủ nghĩa xã hội.

Tháng Sáu, cuộc phản kích chống hữu khuynh bắt đầu. Tháng Bảy, tại Thanh Đảo, trước hội nghị bí thư các tỉnh thành, Mao Trạch Đông chỉ rõ quan hệ giữa chỉnh phong và chống hữu, ông mới tiết lộ mưu kế bốn giai đoạn : giai đoạn đại minh đại phóng, giai đoạn phản kích, giai đoạn sửa đổi điều chỉnh, giai đoạn mỗi người tự nghiên cứu văn kiện, phê bình phản tỉnh và nâng cao. Ngày 29 tháng Sáu, bộ chỉ huy chống phái hữu quy định phải điểm danh, Bắc Kinh 400 người, cả nước 4000 người. Mười ngày sau, "chỉ tiêu" đó nâng lên 800, 8000. Đến tháng Chín, báo cáo tại hội nghị Trung ương lần thứ 3 khoá 8, con số phần tử hữu khuynh là 6 vạn và cuối chiến dịch vào mùa hè năm 1958 lên tới 55 vạn.

Cuộc chiến đấu chống hữu khuynh mở rộng

đến các huyện, các khu, nhà máy, hầm mỏ.

Nội bộ nhân dân bị phân chia thành ba phái hữu khuynh, trung lập và tả khuynh. Trong phần tử hữu khuynh lại vạch rõ loại cực hữu, xếp họ về phía bên kia giới tuyến - thù địch chính trị với nhân dân, nâng thành mâu thuẫn đối kháng địch ta. Từ số lượng, tính chất cuộc vận động chống hữu khuynh đã toả lan, cộng thêm phương pháp đấu tranh lại là "tứ đại" (đại minh, đại phóng, đại biện luận, đại tự báo) nên mức độ và kết quả càng thâm hiểm và nghiêm trọng. Nhiều đồng chí trung trinh, nhiều bạn bè hợp tác đã lâu dài với Đảng, nhiều trí thức tài năng, nhiều thanh niên nhiệt huyết v.v. bỗng nhiên bị truy chụp, đấu tố đã trở thành kẻ thù, bị hãm hại suốt đời, làm cho nhà nước tổn thất không biết là nhường nào. Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khoá 8 đã đi đến một kết luận khác hẳn với hội nghị lần thứ nhất, và cho rằng mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Trung Quốc là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa đường lối xã hội chủ nghĩa và đường lối tư bản chủ nghĩa, quy định 2 giai cấp bóc lột và 2 giai cấp lao động : địa chủ mại bán, phần tử hữu khuynh bị đánh đổ cùng bè lũ phản động và tư sản dân tộc đang tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa với phần tử trí thức của họ đều thuộc về bóc lột, chỉ có công nông là lao động.

Cuộc vận động chống hữu khuynh tuy đã im ắng nhưng tranh luận về quan điểm vẫn còn âm ỉ. Trước cơn lốc chính trị vừa kể, nhân vật chủ yếu của cuốn sách này đã chống lại ra sao ? Theo "Đặng Tiểu Bình truyện" do một ký giả người Đức ghi lại và Nhà

xuất bản Cam Túc ấn hành năm 1989 thì: khi nghe tin "dại dân chủ" ông nghĩ đến chủ nghĩa vô chính phủ, cho nên lần đầu tiên đứng trước người từng hợp tác 24 năm, Đặng Tiểu Bình phản đối quyết định của chủ tịch, ông sợ "trăm nhà đua tiếng" sẽ đẩy lên phong trào quần chúng chống lại Đảng Cộng sản, ông không tin tưởng nhân tố tự phát, nhân tố vô tổ chức, ông cho rằng nới lỏng quản lý của Đảng là sẽ xuất hiện hỗn loạn không thể nào điều khiển nổi.

Tác giả người Đức hình như thiếu căn cứ khi đi đến kết luận nêu trên, vì tháng Ba năm 1979 khi nói chuyện với hội nghị công tác lý luận của Đảng, Đặng Tiểu Bình đã hồi ức rằng: "kiên trì chấp hành phương châm trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng". Rồi tháng Mười năm đó, trong lời chúc Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ 4, ông lại phát biểu: "Chúng ta phải tiếp tục ủng hộ phương châm văn nghệ phục vụ quần chúng nhân dân mà trước hết là công nông binh do đồng chí Mao Trạch Đông đề xướng, ủng hộ phương châm trăm hoa đua nở trăm nhà đua tiếng, ôn cố tri tân, học tập tinh hoa của nước ngoài, của vốn cổ. Về nghệ thuật, chúng ta chủ trương tự do phát triển phong cách và hình thức khác nhau trong sáng tác, tự do thảo luận quan điểm và trường phái khác nhau trong lý luận."

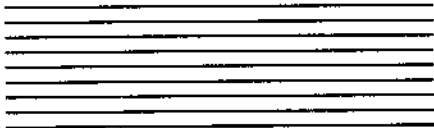
Đó là lời nói của ông khi Mao Trạch Đông đã qua đời đúng 3 năm 1 tháng, và còn đây là sự tự phê bình muộn màng sau 23 năm mà ông Đặng Tiểu Bình đã trình bày tại hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ 5 khoá 11, vào năm 1980: "Trong phong trào chống hữu khuynh năm 1957 chúng ta là phần tử tích cực. Tôi có

trách nhiệm về việc mở rộng phong trào vì lúc ấy tôi là Tổng Bí thư".



Đặng Tiểu Bình lúc 16 tuổi lưu học tại Pháp.

3



CŨNG NÓNG ĐẦU THEO CON SỐT

Tám giờ sáng ngày 2 tháng Mười Một năm 1957, Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình và các thành viên của đoàn đại biểu Trung Quốc đáp máy bay TU-104 sang Mạc Tư Khoa dự hội nghị các Đảng cộng sản và Đảng công nhân. Mặc dầu có những bất đồng với Đảng Cộng sản Liên Xô và Khơ-rút-xốp, nhưng Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình đều biểu thị khâm phục trước thành tựu kinh tế của Liên Xô, đặc biệt là thành công phóng vệ tinh nhân tạo. Trong hội nghị, Liên Xô đề xướng là sau 15 năm sẽ đuổi kịp và vượt Mỹ, Mao Trạch Đông cũng phát biểu sẽ đuổi kịp và vượt Anh về sản lượng gang thép sau 15 năm. Từ Liên Xô về nước, Mao Trạch Đông rất quyết tâm "đuổi kịp và vượt".

Tháng Giêng và tháng Ba năm 1958, tại hội nghị Nam Ninh và Thành Đô, trước cử tọa là một số trung ương uỷ viên và lãnh đạo các tỉnh, thành, Mao Trạch Đông nghiêm khắc phê bình phái chống mạo

hiểm. Xoay quanh việc đánh giá tình hình kinh tế năm 1956 và xây dựng kế hoạch năm 1957 đã dấy lên một cuộc tranh luận gay gắt, Mao Trạch Đông chủ trương nâng cao các chỉ tiêu kế hoạch, còn Chu Ân Lai và nhiều người khác thì cho rằng thà chậm một tý mà ổn định thì vẫn hơn, nên tính toán các chỉ tiêu một cách thận trọng. Trần Vân nhấn mạnh quy mô xây dựng phải tương xứng với lực lượng, muốn thực hiện kế hoạch thì phải chuẩn bị đủ vật tư, tài chính, cân bằng vay và trả, ông cho rằng Trung Quốc là một nước lớn, sự ổn định kinh tế là cực kỳ quan trọng. Ngày 10 tháng Mười Một năm 1956, hội nghị Trung ương lần thứ 2 khoá 8 thảo luận về kế hoạch năm 1957, Chu Ân Lai đưa ra phương châm "bảo đảm trọng điểm, thu hẹp vừa phải", còn Mao Trạch Đông: "Có tiến có lùi, chủ yếu vẫn là tiến, phải nuôi dưỡng tính tích cực của nhân dân và cán bộ, không nên dội nước lạnh lên đầu họ", Mao rất tức phái chống mạo hiểm, nhưng không nói rõ ra. Phần mình, Đặng Tiểu Bình điềm tĩnh phân tích và cuối cùng tán thành phương châm ổn định. Theo đa số, nghị quyết thông qua, sau này Mao cho rằng mình đã thoả hiệp nên trong hội nghị Nam Ninh và Thành Đô ông đã có cơ hội đập lại phái chống mạo hiểm.

Tháng Mười năm 1957 Trung ương họp lần thứ 3, ngoài việc thảo luận về chỉnh phong, chống phái hữu còn bàn đến vấn đề nông thôn. Khi nghe lãnh đạo các địa phương nhắc lại "xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách nhanh, nhiều, tốt, rẻ", Mao Trạch Đông vui vẻ hẳn lên, nhân đó ông chỉ trích những người của phái chống mạo hiểm, rằng họ đã quét sạch "cương lĩnh 40"

điều về phát triển nông thôn và phương châm nhanh, nhiều, tốt, rẻ", rằng họ đã tiếp sức hà hơi cho bọn hữu khuynh chống lại Đảng, rằng họ cũng là phần tử hữu khuynh. Ngày 3 tháng Mười năm 1957 Nhân dân nhật báo ra xã luận viết: "Có một số người mắc bệnh hữu khuynh bảo thủ, họ như con sên bò chậm chạp, họ không biết rằng sau khi hợp tác hoá thành công, chúng ta có điều kiện tất yếu để nhảy vọt trên mặt trận nông nghiệp."

Đó là dự báo cho một cơn sốt sắp ập tới.

Tại hội nghị Nam Ninh và Thành Đô, Chu Ân Lai và Trần Vân đã phải kiểm thảo vì "làm nhụt chí 600 triệu nhân dân Trung Quốc, phạm phải sai lầm về phương hướng chính trị."

Phái chống mạo hiểm đã "dọn" xong, tháng Năm 1958, hội nghị Trung ương cử hành tại Bắc Kinh đã thông qua chủ trương "đầy đủ sức mạnh, vươn lên hàng đầu, xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách nhanh, nhiều, tốt, rẻ". Chỉ tiêu kế hoạch 5 năm lần thứ hai đều phải điều chỉnh lại so với ban đầu đã thông qua tại hội nghị Trung ương lần thứ 1 khoá 8, gang thép từ 12 triệu tấn lên 30 triệu tấn, lương thực từ 250 triệu tấn lên 350 triệu tấn. Thế là nhảy vọt đã bắt đầu từ những trang nghị quyết của hội nghị Trung ương. Chẳng mấy chốc tinh thần nhảy vọt được báo chí thổi phồng, đã lan tràn ra cả nước. Vụ hè năm ấy các địa phương đều báo cáo sản lượng lương thực với Trung ương theo tinh thần nhảy vọt mà không cần theo thực tế, như thế năm 1958 Trung Quốc đã phóng vệ tinh trên mặt trận nông

nghiệp, người ta tuyên truyền trên báo chữ lớn "người có gan như thế nào, thì đất sẽ cho sản lượng như thế ấy".

Nghị quyết đại, cao chỉ tiêu, cao sản lượng đã thổi sang lĩnh vực quan hệ sản xuất, một khi sức sản xuất đã khổng lồ như vậy, nhẽ nào lại cứ bảo thủ giữ mãi quy mô hợp tác xã bé tí, và chế độ sở hữu lạc hậu. Quả nhiên Trung ương ra chỉ thị nâng hợp tác xã nhỏ lên hợp tác xã to, thí nghiệm loại hợp tác xã một ngàn đến một vạn hộ.

Tháng Bảy, tháng Tám năm ấy tạp chí Hồng Kỳ của Đảng và Nhân dân nhật báo công khai tuyên truyền tư tưởng của Mao Trạch Đông : "Tổ chức quần chúng sĩ, nông, công, thương, binh vào một công xã, và đó là đơn vị cơ sở của xã hội Trung Quốc". Mới hay tin trên báo mà Hà Nam, Sơn Đông đã đua nhau xây dựng công xã. Ngay sau đó hội nghị mở rộng của Bộ Chính trị đã được triệu tập tại Bắc Đới Hà, chẳng những không uốn nắn chiều hướng khoa trương, báo cáo sai sự thật tạo nên tình hình giả, mà còn ủng hộ, hả hê, vui mừng với những "thành tựu" hư ảo ấy và các chỉ tiêu lại được bốc lên vùn vụt. Hội nghị Bắc Đới Hà quyết nghị xây dựng công xã nhân dân ở nông thôn, xem đây là phương châm cơ bản chỉ đạo nông dân đẩy nhanh xây dựng chủ nghĩa xã hội, quá độ tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Trước mắt hãy còn sở hữu tập thể, chưa vội lên hình thức cao hơn vì nhanh thì ba bốn năm, chậm thì năm sáu năm là thực hiện sở hữu toàn dân thôi mà, xem ra "chủ nghĩa cộng sản không còn xa nữa", có người đã cảm thán như vậy.

Sau hội nghị thời gian chỉ còn có 4 tháng mà sản lượng gang thép mới đạt 4 triệu tấn, phù phép sao đây để cả năm phải là 10,7 triệu tấn. Thế là một phong trào toàn dân làm gang thép đã lập tức được phát động, 90 triệu người dưới sự chỉ huy của các bí thư đảng, lên rừng chặt cây đốt than, tìm mỏ quặng, luyện gang thép, lò cao mọc lên như nấm, ban đêm lửa rực cả một đại lục, các nhà máy gang thép thực thụ cũng bỏ luôn cả "công nghệ sách vở" để hoà mình với quần chúng theo phương pháp thủ công. Cuối năm đó, 1958, sản lượng gang thép vượt lên 11,08 triệu tấn, nhưng phế phẩm đã là 3,08 triệu tấn.

Nông nghiệp có "công xã nhân dân", công nghiệp có "toàn dân làm gang thép", vậy các ngành khác thì sao ? "Một ngựa tiên phong, vạn con cùng đuổi", tinh thần nháy vọt vì thế mà đến cả với người làm thơ, vẽ tranh.

Nghị quyết Bắc Đới Hà được thực hiện nhanh như bão táp, chỉ 4 tháng mà 99% nông dân Trung Quốc đều tham gia vào 26 công xã, hồi ấy người ta tuyên truyền công xã là "nhất đại, nhì công" (to lớn và công bằng). Gọi là to lớn, vì từ hợp tác xã một hai trăm hộ nay hợp thành công xã bốn năm ngàn, thậm chí một hai vạn hộ, hầu như mỗi xã có một công xã. Gọi là "công bằng", vì giàu nghèo gộp chung, tài sản nộp vào đều là tài sản của công xã, người đóng nhiều không được trả bớt, kẻ đóng ít không phải góp thêm. Công xã thống nhất hạch toán, thống nhất phân phối, thực hiện chế độ cung cấp bộ phận, ăn tại nhà ăn công cộng và

không phải trả tiền. Ruộng đất phần trăm dành lại cho nông hộ, gia súc gia cầm, cây lưu niên cây ăn quả v.v. tất tất đều thuộc công xã, thậm chí có lúc cả nhà cửa, gia cụ. Trước chủ nghĩa bình quân như vậy, người nông dân đã bị bóc lột, họ ngấm ngấm bất mãn giết súc vật, chặt cây cối và hậu quả nguy hại hơn nữa là sản lượng lương thực tụt dần, tụt dần.

Cũng như đã kể ở hồi này Đặng Tiểu Bình không mấy xuất đầu lộ diện, mãi đến tháng Tám năm 1980, nghĩa là sau hơn 2 thập niên người ta mới biết quan điểm của ông khi trả lời phỏng vấn ký giả người Ý.

Rằng : "Sai lầm bắt đầu từ những năm cuối thập niên 50, ví như đại nhảy vọt là không chính xác, trách nhiệm này không phải chỉ mình Mao Chủ tịch mà lúc ấy chúng tôi cũng là những người nóng đầu, hoàn toàn vi phạm quy luật khách quan, muốn một lúc làm xong kinh tế. Nguyên vọng chủ quan đã không tuân theo quy luật khách quan, tổn thất là phải. Nhưng trách nhiệm chủ yếu trong đại nhảy vọt vẫn là Mao Chủ tịch, vì lúc bấy giờ ông là người đầu tiên đã phát hiện sai lầm, đề xuất sửa chữa, song công việc đó lại không được thực hiện. Năm 1962, Mao Chủ tịch đã tự phê bình, nhưng bài học đã không được đúc kết đầy đủ và do đó mà dẫn đến sự bùng nổ một cuộc "đại cách mạng văn hoá".

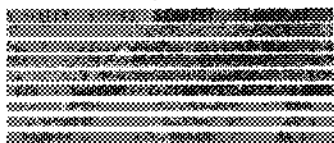
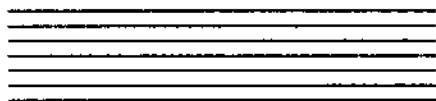
Tất nhiên không phải ai cũng nóng đầu và người ta nhớ mãi cái đêm mưa gió bão bùng 14 tháng Bảy năm 1959, Bành Đức Hoài đã phải hạ bút viết bức

thư lịch sử gửi Mao Trạch Đông để tỏ bày quan điểm của mình đối với đại nhảy vọt và công xã nhân dân. Nhân hội nghị mở rộng Bộ Chính trị ở Lư Sơn, Mao Trạch Đông đã yêu cầu những người dự hội nghị phê phán bức thư tâm huyết đỏ của Bành Đức Hoài. Không ngờ, Thứ trưởng Ngoại giao Trương Văn Thiên, Tổng tham mưu trưởng Hoàng Khắc Thành, Bí thư thứ nhất tỉnh Hồ Nam Chu Tiểu Châu đã lên tiếng ủng hộ quan điểm của Bành Đức Hoài. Mao Trạch Đông căm tức bức thư của Bành, cách phát biểu của Trương và chụp cho họ những cái mũ hữu khuynh, riêng Bành Đức Hoài ông còn gọi là "Hải Thuy phái hữu"¹. Đặng Tiểu Bình là uỷ viên thường vụ duy nhất không tham dự hội nghị mở rộng của Bộ Chính trị ở Lư Sơn dịp tháng Bảy năm 1959 vì ông vừa gây chân do bất cẩn khi chơi bóng bàn. Nhưng sau đó, vào dịp kỷ niệm lần thứ 10 Quốc khánh (1-10-1959) Đặng Tiểu Bình vẫn nói như Mao đã nói về Bành Đức Hoài, và phải đợi đến năm 1980 mới có cải chính : "Ý kiến của Bành Đức Hoài năm 1959 là chính xác, với tư cách uỷ viên Bộ Chính trị, ông viết thư cho chủ tịch Mao Trạch Đông là chuyện thường tình. Cho dù đồng chí Bành Đức Hoài cũng có khuyết điểm, nhưng việc xử lý đồng chí Bành là hoàn toàn sai." Bành Đức Hoài mất ngày 29-11-1974, lúc ấy ông vẫn chưa được minh oan và phục hồi danh dự.



¹ nhân vật trong "Hải Thuy bãi quan"

4



THỤ TÀN CUỘC, ĐỀ XUỐNG LÝ LUẬN "MÈO"

Sau hội nghị Lư Sơn, sai lầm "tả" khuynh không những không được hãm lại mà còn tăng thêm. Cuối năm 1959 sản lượng gang thép đạt đến 13,87 triệu tấn, giá trị tích lũy xã hội lên tới 43,9%. Thật là sự việc độc nhất vô nhị trên thế giới, và chỉ tiêu năm 1960 đã được bốc lên 18,4 triệu tấn. Còn nông nghiệp thì thật gay go, từ 1959 Trung Quốc bắt đầu những năm mất mùa, sản lượng lương thực từng năm cứ giảm dần : 1958 : 200 triệu tấn, 1959 : 170 triệu tấn (nhưng trên báo cáo sản lượng lại được "phóng" lên đến 270 triệu tấn !), 1960 : 143,5 triệu tấn. Bông và cây có dầu đều tụt so với cả năm 1949. Đảng và nhân dân phải đối mặt với những khó khăn kinh tế chưa từng có từ trước đến nay. Năm 1960 so với năm 1957 lượng tiêu thụ lương thực cả thành phố và nông thôn giảm 19,4%, riêng nông thôn là 23,7%, lượng tiêu thụ dầu thực vật giảm 23%, và thịt lợn giảm đến 70%. Nhân dân đau khổ trong bệnh tật và đói rét, chỉ một năm từ

1959 sang 1960 nhân khẩu giảm 10 triệu người, riêng ở địa khu ¹ Tín Dương tỉnh Hà Nam tỷ lệ tử vong vượt quá 10%.

Tương sẽ dẫn dắt nhân dân mau đến ngày hạnh phúc, nào ngờ kết quả lại đau lòng như vậy. Bài học thu được đã làm cho toàn Đảng và Trung ương tỉnh lại, người ta chuyển sang điều tra và sửa sai. Tháng Mười Một năm 1960, "Chỉ thị khẩn cấp về chính sách đối với công xã nhân dân ở nông thôn" được ban bố. Tại hội nghị Trung ương lần thứ 9 khoá 8, Mao Trạch Đông yêu cầu mọi người thực sự cầu thị, điều tra nghiên cứu tình hình và phát biểu, ông còn nói : "Xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể gấp gáp được, có khi phải cả nửa thế kỷ mới xong", vân vân và vân vân. Mao Trạch Đông trực tiếp thành lập và chỉ đạo 3 tổ điều tra về nông thôn 3 tỉnh Triết Giang, Hồ Nam, Quảng Đông tìm hiểu tình hình. Lưu Thiếu Kỳ đi Hà Nam, Chu Ân Lai đi Hà Bắc, Chu Đức đi Tứ Xuyên còn Đặng Tiểu Bình điều tra vùng Bắc Kinh.

Mùa xuân năm 1961, Tổng Bí thư về huyện Thuận Nghĩa ngoại ô Bắc Kinh, cách trung tâm thành phố khoảng 50 cây số, ông đi một mình không có cán bộ và phóng viên báo chí tháp tùng. Tình hình đã làm Đặng Tiểu Bình ghen ngạo, chưa phải là huyện ngoại ô nghèo nhất mà vài tháng trước dân chúng ở đây đã phải mổ nốt con heo cuối cùng của mình, lương thực và nhu yếu phẩm thiếu thốn đến mức đáng sợ. Trong khi

¹ địa khu : cấp hành chính trung gian : dưới tỉnh, trên huyện.

đó cán bộ công xã thì tha hoá, lấy thóc gạo của tập thể về nhà ăn riêng, không đi làm mà công điểm lại nhiều hơn ai hết, cảnh tượng khủng khiếp như vậy nhưng không một xã viên nào dám hé miệng kêu ca. Trở về Trung Nam Hải từ một thủ đô đói cơm, thiếu áo, cùng Lưu Thiếu Kỳ, Trần Vân, Lý Tiên Niệm, Đặng Tiểu Bình thành lập Ủy ban điều tra khẩn cấp về kinh tế quốc dân cả nước. Sau mấy tuần, ban thư ký đã trình lên "60 điều về nông nghiệp", ít nhiều cũng góp phần cứu vãn tình hình nguy kịch ở nông thôn Trung Quốc lúc bấy giờ.

Tháng Giêng năm 1962, Mao Trạch Đông chủ trì một hội nghị có 7000 người tham dự, từ uỷ viên Bộ Chính trị đến phụ trách các huyện trong cả nước, sau này lịch sử ghi nhận là "Hội nghị bảy ngàn người", lại một diễn đàn "trăm nhà đua tiếng" để nhìn lại 3 năm đại nhảy vọt, nhìn lại "ba ngọn cờ hồng"¹. Báo cáo của Lưu Thiếu Kỳ tập trung phê phán phương pháp "tả" khuynh trong kinh tế, theo ông nguyên nhân gây nên tình hình xấu lúc ấy là "ba phần thiên tai, bảy phần nhân hoạ". Ngày 30, Mao Trạch Đông phát biểu ý kiến: "Phàm sai lầm mà Trung ương mắc phải, trực tiếp thuộc về tôi, và gián tiếp tôi cũng có phần, vì tôi là Chủ tịch." Ông nhấn mạnh vấn đề tập trung dân chủ, có sai lầm thì phải tự phê bình và sửa chữa. Nhiều đại biểu còn muốn phát biểu và cuối cùng Mao Trạch Đông đề nghị cho kéo dài hội nghị đến thượng tuần tháng Hai.

¹ "đường lối chung, đại nhảy vọt, công xã nhân dân - ba ngọn cờ hồng".

Cả 7000 người dự hội nghị ở lại Bắc Kinh ăn Tết năm con Hổ - Nhâm Dần, và người ta còn nhớ câu về thuở ấy "ngày hội nghị, đêm xem kịch, ba bữa ăn, thật mãn ý."

Sau "Hội nghị bảy ngàn người", Trung Quốc đi vào thời kỳ điều chỉnh sửa sai về kinh tế và phục hồi danh dự cho những người bị quy oan là phần tử hữu khuynh. Ở nông thôn nhiều địa phương tự phát "khoán hộ", quê hương của phương thức quản lý này là tỉnh An Huy, ở đó tỉnh uỷ chủ trương trên cơ sở thống nhất về kế hoạch sản xuất và sở hữu tập thể các tư liệu chủ yếu mà "định sản cho ruộng đất và định trách nhiệm cho từng người". Đến tháng Bảy năm 1962, cả nước đã có hơn 20% nông thôn thực hiện "khoán hộ", nhân dân và cán bộ cơ sở rất hoan nghênh.

Năm 1962, khi họp ban bí thư và tiếp cán bộ Đoàn Thanh niên, Đặng Tiểu Bình đã nhận định và phát biểu : "Khi xem xét quan hệ sản xuất biểu hiện bằng hình thức nào là tốt nhất, có lẽ nên xử sự với thái độ như thế này : một hình thức nào đó áp dụng tại một địa phương cụ thể mà dễ dàng chấp nhận, mà khôi phục và phát triển nông nghiệp tương đối nhanh, và quần chúng tự nguyện tuân theo thì hình thức ấy là tốt nhất, chưa hợp pháp thì hợp pháp hoá cho nó." Rồi ông dẫn ra câu ngạn ngữ dân gian trừ danh mà Lưu Bá Thừa thường nhắc tới : "Không kể mèo vàng hay mèo đen, miễn là bắt được chuột".

Trên mặt trận chống "tà" khuynh, đây là giai đoạn mà Đặng Tiểu Bình và Lưu Thiệu Kỳ đều có

những quan điểm hoàn toàn giống nhau, rằng không phải nửa năm hoặc vài tháng, vá chỗ này, đắp chỗ kia mà cần một ca mổ lớn mới may ra cứu nổi đất nước. Họ không những phát biểu trong hội nghị mà quan trọng hơn là chỉ đạo thực tế khoán hộ khôi phục kinh tế nông thôn, họ đồng thanh lên tiếng : "Thiên tai không phải là chủ yếu, chủ yếu chính là nhân họa, do con người gây nên"

"Nhân họa nào vậy ?" Mũi giáo đã chĩa thẳng vào "ba ngọn cờ hồng" rồi. Mao Trạch Đông cảm giận sự "phản điệu" của Đặng Tiểu Bình. Năm năm sau, tháng Mười 1967, trước đại hội hồng vệ binh, khi đã kết án Đặng Tiểu Bình phạm "muội tội" trạng, Giang Thanh lồng lên, la lớn : "Năm 1962, Đặng được kẻ thù che chở, tấn công chúng ta, đề ra chủ trương chia ruộng khoán hộ, đi đầu trong việc cổ động làm ăn cá thể, còn nói là - không kể mèo trắng hay mèo đen, miễn là bắt được chuột". Kỳ thực, ông đã phát biểu : "Vấn đề quan trọng hiện nay là lương thực, chỉ cần tăng sản thì có làm ăn cá thể cũng gọi là tốt" kèm câu nói đó là ngôn ngữ "mèo".

Tàn cuộc của một cơn sốt, Đặng Tiểu Bình thu về một lý luận, hay nói đúng hơn là bắt đầu áp dụng nó, và nhân họa đang chờ ông.



5

**BIỂN DIỆU Ở
BẮC ĐỐI HÀ**

Cách Bắc Kinh khoảng 270 cây số về phía đông bắc có một thành phố ven biển, cảnh quan thiên nhiên đẹp tựa trong tranh, khí hậu hiền hoà, không khô hanh như phương Bắc mà cũng không ẩm ướt như miền Nam, nơi thắng địa để du lãm và nghỉ dưỡng, đó là Bắc Đối Hà. Tần Thuỷ Hoàng, Hán Vũ Đế, Tào Tháo đã từng đến đây. Năm 1893 nhà Thanh quyết định xây dựng Bắc Đối Hà thành thành phố du lịch, và từ đó 700 biệt thự lần lượt mọc lên trên bờ Bột Hải. Cả Bắc Đối Hà tựa vào Yến Sơn, càng vững chãi, uy nghi. Sau năm 1949 chính phủ mới vẫn duy trì Bắc Đối Hà là thành phố nghỉ dưỡng, là nơi tham quan của du khách.

Nơi đây vào tháng Tám năm 1962, giữa bầu trời thanh bình, giữa màu xanh của Yến Sơn và Bột Hải, giữa tiếng vọng của gió biển mơn man vào vách núi, một sự kiện, hay nói đúng hơn là "một tiếng sấm" đã âm vang trên đất bằng.

Mao Trạch Đông khi phát biểu trong hội nghị Trung ương ở Bắc Đới Hà đã nêu ngay các vấn đề: giai cấp, tình thế và mâu thuẫn. Chủ tịch Đảng liên hệ với tình hình Liên Xô, phê phán quan điểm của Khơ-rút-xốp, rồi đem tất cả những phân kỳ về nhận thức trong nội bộ Đảng bỏ chung vào một rọ là "phản ánh của đấu tranh giai cấp", xem tất cả những ý kiến bất đồng (mà trên thực tế phù hợp quy luật khách quan) là biểu hiện của chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, chụp cho cái mũ "luồng gió đen tối" "luồng gió làm ăn riêng rẽ" "luồng gió lật án". Ông nói, hiện nay có một số người xem tình hình chỉ là một màn đen tối, tư tưởng họ hỗn loạn, mất lòng tin, không nhìn thấy ánh sáng, cho rằng chủ nghĩa xã hội là không hợp, chỉ có làm ăn riêng rẽ thôi. Luồng gió này càng thổi đến thượng tầng, cường độ càng mạnh. Ông phê bình Đặng Tử Khôi và nhiều người nữa đã ủng hộ khoán hộ, đã thay mặt lớp trung nông giàu có đòi hỏi cá thể, thậm chí đã đứng trên lập trường của các giai cấp phú nông, địa chủ, tư sản chống lại chủ nghĩa xã hội. Ông còn nói, phục hồi danh dự cho những người hữu khuynh là không đúng, không thể thổi sạch thành tích chống hữu khuynh năm 1959. Lúc bấy giờ Bành Đức Hoài chuyển lên Trung ương bức thư tâm huyết, Mao Trạch Đông cho đó là hành động xét lại, lật án, phải xử lý.

Chủ đích của hội nghị Bắc Đới Hà là nghiên cứu các quyết sách quan trọng về kinh tế, nhưng không ngờ Mao Trạch Đông đã đột ngột biến điệu, ông phủ nhận hầu hết các kết luận của hội nghị 7000 người vừa mới kết thúc vào đầu năm. Tại hội nghị Bắc Đới Hà lần

này Mao Trạch Đông vẫn chưa điểm danh phê bình đến Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, nhưng trong lời lẽ đã ít nhiều động chạm, rằng : làm ăn riêng rẽ tất yếu sẽ dẫn đến phân hoá hai cực, không đợi đến hai năm đâu mà một năm thôi đã phân hoá rồi... có khó khăn, thì mới thử thách được kinh tế tập thể chứ... trong phong trào hợp tác hoá trên toàn thế giới, chúng ta là nước thực hiện tốt nhất... thế mà từ năm 1960 đến nay không nói gì đến quang minh chỉ toàn tuyên truyền hắc ám... đề ra khoán hộ đến mức 40%, đề ra kinh tế cá thể và kinh tế tập thể cạnh tranh với nhau, như vậy chẳng phải là làm giàu cho bọn con buôn, cho các mục chủ còn đưa quân đội, gia đình liệt sĩ, công nhân, cán bộ vào cảnh khốn cùng hay sao ?...

Hai năm sau, ngày 28 tháng Chạp năm 1964, Mao Trạch Đông mới nói rõ chủ tâm, hội nghị Bắc Đới Hà phê bình "luồng gió làm ăn riêng rẽ", chính là nhằm vào Đặng Tiểu Bình. Ông nói : "Tại sao ở Bắc Đới Hà tôi phải nêu vấn đề tình thế, vì lúc ấy có người cho rằng - không khoán hộ thì phải mười năm mới khôi phục được kinh tế -, như vậy là gì ? Chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa tư bản ? là đấu tranh giai cấp chứ còn gì nữa."

Sự bất mãn của Mao Trạch Đông đối với Đặng Tiểu Bình ngày một lộ rõ, công khai. Còn Đặng, ông vẫn giữ thái độ bảo lưu. Nhớ lại những lần về nông thôn điều tra tình hình, các câu về luôn vắng bên tai ông : "Tám giờ đánh kèng, chín giờ đi làm, làm thì nhác nhón, nghe bài vui liền", phải chăng càng nghèo nàn càng vinh quang ? Nếu như vậy thì làm sao Trung

Quốc thịnh vượng, phát đạt được ? (18 năm sau, ngày 1 tháng Tư 1980, khi nói chuyện về hội nghị Bắc Đới Hà, Đặng Tiểu Bình đã chỉ ra, đó là hội nghị gài sớ lùì, là quay trở về vấn đề đấu tranh giai cấp và nâng lên một cấp độ cao hơn). Đối với Mao, hội nghị Bắc Đới Hà là điểm ngoặt cố ý của ông để toàn Đảng chuyển sang "tả", đưa Trung Quốc hướng tới "đại cách mạng văn hoá", thông báo của hội nghị xoáy vào một chủ đề "muôn ngàn lần không được quên đấu tranh giai cấp". Người dân vừa chạy vạy thoát khỏi cảnh đói rét khốn cùng thì lại lâm vào nỗi lo âu mới - sự dày vò về tinh thần!

Một tháng sau, ngày 24 tháng Chín năm 1962 hội nghị Trung ương lần thứ 10 khoá 8 được triệu tập tại Hoài Nhơn Đường ở Trung Nam Hải, và Mao Trạch Đông nêu ra nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản, nhắc nhở kiên trì chủ nghĩa Mác Lê, đơn giản hoá những vấn đề phức tạp nảy sinh trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau hội nghị, cả nước dấy lên phong trào giáo dục và đấu tranh giai cấp.

Tháng Hai năm 1963, Trung ương lại khai hội, Mao Trạch Đông tổng kết kinh nghiệm Hồ Nam, Hà Bắc và kết luận "đấu tranh giai cấp, vừa phóng ra đã điều linh ngay" và quyết định thực hiện "tứ thanh" ở nông thôn, "ngũ phân" ở thành phố. Ấy là thanh tra sổ sách, kho tàng, tài sản, công điểm; ấy là chống tham ô ăn cắp, đầu cơ lật đổ, phô trương lãng phí, chủ nghĩa phân tán, chủ nghĩa quan liêu. Tháng Năm, Mao Trạch Đông đi Hàng Châu chủ trì hội nghị thảo luận "Quyết định về một số vấn đề trong công tác nông thôn" - mười

điều phần một, quyết định đã đánh giá quá nghiêm trọng đối với tình hình chính trị trong nước, cho rằng cuộc đấu tranh giai cấp lúc bấy giờ rất gay gắt, "tứ thanh, ngũ phản" là cuộc đấu tranh cách mạng nhằm đập tan âm mưu tấn công điên cuồng vào chủ nghĩa xã hội của các thế lực tư bản chủ nghĩa, yêu cầu các địa phương huấn luyện cán bộ để thực hiện thí điểm, chuẩn bị triển khai thành phong trào rộng khắp cả nước. Tháng Chín, căn cứ vào các vấn đề đặt ra trong thí điểm, Trung ương tiếp tục thông qua "Quy định một số chính sách cụ thể trong cuộc vận động giáo dục xã hội chủ nghĩa ở nông thôn" - mười điều phần hai. Cả hai mươi điều đều yêu cầu thực hiện phương châm "lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh", một phương châm "tả" khuynh, nhưng lại yêu cầu đoàn kết 95% cán bộ quần chúng, và phải dựa vào tổ chức cơ sở và cán bộ cơ sở. Mùa đông năm 1963 sang mùa xuân năm 1964, "tứ thanh" tràn ra nông thôn, còn "ngũ phản" thì được triển khai ở một số thành phố.

Trong khi cả nước đang chịu đói chịu rét thì đệ nhất phu nhân Trung Quốc cùng Khang Sinh đi Hàng Châu, ban ngày họ du sơn du thủy, thưởng ngoạn cảnh đẹp mà có người đã ví "Thượng hữu thiên đường, hạ hữu Tô Hàng" (trên có thiên đường, dưới có Tô Châu, Hàng Châu), còn ban đêm thì cùng nhau xem "kịch cảm". Đã nhiều năm mài nanh vuốt móng nay mới có dịp trở tài. Dựa vào tinh thần chỉ thị đấu tranh giai cấp của chồng - Chủ tịch đáng - đã ban bố và với phương pháp không tin dùng một ai, Giang Thanh lập thế trận trên lĩnh vực sân khấu, điện ảnh. Bà chỉ trích vở "Lý

Tuệ Nương" là kịch ma quỷ mà chủ nghĩa xã hội không thể dung nạp được (vì trong vở diễn có hồn ma xuất hiện). Tháng Năm năm 1963, Giang Thanh tổ chức báo chí phê bình vở "Lý Tuệ Nương" và những bài tán dương vở diễn đó, gây nên bầu không khí căng thẳng trong giới văn nghệ. Tháng Chạp năm ấy, Mao Trạch Đông đã viết như sau : "Đối với các hình thức nghệ thuật như sân khấu kịch, thi ca, văn học v.v. vấn đề cũng không ít, người thì nhiều mà tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa lại rất nhỏ nhoi. Nhiều đảng viên cộng sản nhiệt tâm đề xướng nghệ thuật của chủ nghĩa phong kiến, chủ nghĩa tư bản, ngược lại không nhiệt tâm với nghệ thuật xã hội chủ nghĩa. Đó chẳng phải là điều quái gở hay sao?" Ông còn phê phán thêm : "Bộ Văn hoá là bộ đế vương tướng tá, là bộ tài tử giai nhân, là bộ người chết của nước ngoài." Và lập tức Bộ Văn hoá và giới văn nghệ bị cuốn hút vào phong trào học tập chính phong. Từ mùa hạ năm 1964, chỉnh phong đã lan sang lĩnh vực học thuật, triết học, kinh tế học, lịch sử v.v., đến các trường đại học, các viện nghiên cứu, các toà báo v.v., và kết quả là nhiều tác phẩm, công trình bị phủ định liệt vào "sách cấm", nhiều nhà khoa học bị quy oan, cách chức, thậm chí buộc thôi việc. Tết năm 1964, Mao Trạch Đông mở toạ đàm và sau đó thực hiện cải cách giáo dục một cách quá đáng. Cứ thế, đại đa số trí thức lúc bấy giờ bị quy là "trí thức của giai cấp tư sản". Bánh xe của cỗ pháo "tả" khuynh ào ào lướt tới và tổng bí thư Đặng Tiểu Bình không tài nào thắng nổi, lý do đơn giản vì Chủ tịch là người cầm lái.

Người ta nhớ lại những năm tháng ấy không ai

dám viết bài hay diễn thuyết, Tân Hoa xã mỗi ngày chỉ có hai bản tin, sân khấu toàn diễn các vở đánh nhau, còn điện ảnh ? Cho quay phim nào thì dựng phim đó. Riêng cái gọi là "phái cách mạng" thì lợi dụng phê phán, đập lên đầu người khác mà tiến ra vũ đài.

Thủ đô Bắc Kinh và cả nước sống trong ngột ngạt, oi bức, như báo trước một cơn giông bão sắp ập tới.



Mao Thạch Đông và Đặng Tiểu Bình

6

DÂY DẪN LỬA ĐẠI CÁCH MẠNG VĂN HOÁ

Tháng Hai năm 1965, Giang Thanh, lúc bấy giờ không có vai vế nào khác ngoài nhiệm vụ thư ký của Mao Trạch Đông đi Thượng Hải gặp Trương Xuân Kiêu - Bí thư Thành uỷ bàn việc tổ chức cho Diêu Văn Nguyên, người của Tổ sáng tác Thành uỷ Thượng Hải viết bài phê bình vở kịch "Hải Thụy bãi quan". Toàn bộ công việc viết lách này được tiến hành một cách bí mật và không bình thường chút nào.

Sau khi bài "Bình vở kịch lịch sử biên soạn lại - Hải Thụy bãi quan" công bố ở Thượng Hải, "Nhân dân nhật báo" và các báo khác ở Bắc Kinh vẫn im hơi lặng tiếng, chưa tờ nào đăng lại. Nguyên do là những bài của báo Thượng Hải, các báo địa phương khác hoàn toàn có quyền lựa chọn chuyển tải. Sự im lặng này làm cho Mao Trạch Đông càng nghi ngờ Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, ông cho rằng Ngô Hàm - tác giả "Hải Thụy bãi quan" - có ô dù, Trung ương có bộ tư lệnh của giai cấp tư sản, cuối cùng ông quyết định ra lệnh "xuất

bản sách nhỏ" !

Thực hiện chỉ thị của Mao Trạch Đông, Trương Xuân Kiều ra tay khống chế công cụ tuyên truyền, tất nhiên là mệnh lệnh như sấm dậy, người ta ngày đêm ra sức in ấn. Thư điểm Tân Hoa ở Thượng Hải theo lệnh của Trương Xuân Kiều đã khẩn cấp điện báo toàn quốc, trung cầu đặt mua sách nhỏ. Bắc Kinh ban đầu từ chối, sau cùng miễn cưỡng đặt mua mấy ngàn cuốn, nhưng vẫn cự tuyệt phát hành, các nơi khác giữ thái độ tiêu cực bàng quan.

Thời tiết chính trị Bắc Kinh ngọt ngào như mây mù che phủ, lúc ấy Đặng Tiểu Bình và cả nhà đang nghỉ những ngày cuối thu ở Quý Dương, Tuấn Nghĩa tỉnh Quý Châu. Trước đây Đặng Tiểu Bình và Ngô Hàm cùng sinh hoạt trong một câu lạc bộ cán bộ cao cấp, họ cùng học cách nuôi ong, đánh bài và tán chuyện. Đặng Tiểu Bình khâm phục sự uyên bác của nhà sử học Trung Quốc- Ngô Hàm, ông hay chuyện và nghĩ rằng Ngô Hàm không thể trở thành Bành Đức Hoài thứ hai.

Ngày 29 tháng Mười Một, "Bắc Kinh nhật báo" và "Báo Quân Giải phóng" mới đăng lại toàn văn bài viết của Diêu Văn Nguyên, ngày hôm sau trên mục "Nghiên cứu học thuật" của "Nhân dân nhật báo" cũng đăng lại bài viết này. Điều làm mọi người thú vị là toà báo không đưa bài viết lên trang chính mà xếp nó vào vấn đề học thuật, không đại diện quan điểm của Trung ương, mà đã học thuật thì có thể bình đi luận lại, tán thành hay phản bác là tùy. Điều càng làm cho Mao

Trạch Đông không chấp nhận là "Lời Ban biên tập" cho bài viết của Diêu Văn Nguyên đăng ở "Nhân dân nhật báo", nội dung đã được Chu Ân Lai thẩm duyệt. Mối hay những hoạt động mưu mẹo phía sau hậu đài của bài viết Diêu Văn Nguyên thật kín đáo, bùng bít đến cả Thủ tướng tinh tường. Lời Ban biên tập chỉ rõ: phương châm của chúng ta là cho phép tự do phê bình và cũng tự do phản phê bình, đối với ý kiến sai trái, chúng ta áp dụng phương pháp thuyết phục, thực sự cầu thị, dùng lý lẽ để thuyết phục người khác. Tất cả đều trích từ Mao tuyển, răn đe mọi người nói năng cẩn thận. Tuy nhiên trong vụ đăng lại bài viết của Diêu Văn Nguyên, cũng lắm kẻ hăng hái tiên phong, ví như "Báo Quân Giải phóng" do Lâm Bưu khống chế đã bình luận thêm : "Hải Thuy bãi quan" là cây cỏ độc !

Ngày 21 tháng Chạp, trong một biệt thự bên bờ Tây Hồ Hàng Châu, Mao Trạch Đông và Trần Bá Đạt đã có cuộc trao đổi quan trọng. Năm 1958, Trần Bá Đạt kiến nghị "huỷ bỏ hàng hoá và tiền tệ", từng bị Mao Trạch Đông phê bình. Từ đó, Trần luôn luôn tìm cơ hội để lập công chuộc tội. Năm 1959 Trần thường dò la Điền Gia Anh - thư ký của Mao Trạch Đông "Gần đây Chủ tịch hay đọc loại sách gì ? " nhằm tìm cách nịnh Mao, nhưng Điền cương trực đã không tiết lộ. Khi Giang Thanh đi Thượng Hải, Trần chưa đoán nhận ra điều gì, mãi tới lúc bài viết của Diêu Văn Nguyên được công bố, Trần mới dự cảm một hiện tượng khác thường, một trận cuồng phong bão tố đang ập tới và đây là cơ hội để xuất đầu lộ diện mà ngoi lên. Từ nhiều dữ kiện Trần Bá Đạt nhận thấy Mao không vừa lòng với Ban

Bí thư, Ban Tuyên huấn, Thành uỷ Bắc Kinh, bèn chọc tức "Thành uỷ Bắc Kinh kim châm không vào, nước tưới không thấm". Mao Trạch Đông nói lại với Trần "Tai hại của vợ kịch là 'bãi quan', hoàng đế Gia Tĩnh đã cách chức Hải Thụy, và năm 1959 chúng ta cũng đã cách chức Bành Đức Hoài hoá ra Bành Đức Hoài là Hải Thụy!"

Ngày hôm sau, Mao Trạch Đông đem câu chuyện giữa ông và Trần Bá Đạt kể lại cho Khang Sinh và Bành Chân cùng nghe. Bành Chân - người đã bị "tưới tràn nước bẩn" đến lúc này vẫn không tỉnh mắt xem sắc mặt của Mao ra sao mà thân nhiên bênh vực cho Ngô Hàm : "Theo điều tra, Ngô Hàm và Bành Đức Hoài không có mối liên hệ gì về tổ chức cũng như trực tiếp cá nhân. Vấn đề Ngô Hàm không thuộc về chính trị." Bành Chân có ngờ đâu lời nói ấy đã xúc phạm và miệt thị tới quyền uy tối thượng của Mao Trạch Đông.

Càng ngày người ta càng nhận ra bài viết của Diêu Văn Nguyên đã được Mao Trạch Đông ủng hộ, cho nên không thể không lập một phòng tuyến khác và chuẩn bị "đường rút lui". "Bắc Kinh nhật báo" và "Nhân dân nhật báo" cùng đăng tải bài của Đặng Thác "Từ 'Hải Thụy bãi quan' bàn về lý luận kế thừa đạo đức", gọi là có tham gia tranh luận, ứng phó đôi phần. Ban Tuyên huấn cũng vậy, phải biểu thị thái độ và Chu Dương đã thân hành tổ chức lực lượng viết bài "Hải Thụy bãi quan - đại biểu cho một trào lưu tư tưởng xã hội", lấy bút danh là "Phương Cầu" đăng trên "Nhân dân nhật báo" số ra ngày 29-12-1965.

Bài này do Bành Chân chỉ đạo, lập ngôn là đưa vở kịch "Hải Thụy bãi quan" về phạm vi trào lưu tư tưởng mà không quy là vấn đề chính trị để phê phán, giọng điệu bài văn có vẻ rất "tả" khiến mọi người cảm nhận sự phê bình rất gay gắt, nhưng trên thực tế đã cời cái mũ truy chụp, đưa sự việc ra khỏi vòng chính trị, che chở cho Ngô Hàm.

Khi trở về Bắc Kinh, Đặng Tiểu Bình ủng hộ quan điểm này. Theo ông và Lưu Thiệu Kỳ mọi tranh luận của bộ môn văn hoá đều thuộc về học thuật và nên lý giải theo kiểu "trăm nhà đua tiếng".

Ngày 3 tháng Hai năm 1966, với tư cách là Tổ trưởng Tiểu tổ Cách mạng văn hoá được thành lập năm 1964, Bành Chân triệu tập hội nghị các thành viên để đưa ra "Đề cương báo cáo về thảo luận học thuật trong giai đoạn hiện nay" (sau này được gọi là Đề cương tháng Hai). Chủ đề của đề cương là hạn chế thích đáng khuynh hướng cực tả vừa xuất hiện trong vụ thảo luận phê phán học thuật, đặt những cuộc tranh luận như vậy dưới sự lãnh đạo của Đảng và đóng khung trong phạm vi khoa học, không tán thành nâng lên thành vấn đề chính trị. Đề cương được Ban Thường vụ Bộ Chính trị đồng ý ở Bắc Kinh và có báo cáo với Mao Trạch Đông lúc ấy ở Vũ Hán. Ngày 12 tháng Hai đề cương do Trung ương chuyển phát đến toàn Đảng. Theo tinh thần của đề cương, Ban Tuyên huấn ngừng công bố các bài viết phê phán "tác hại" của "Hải Thụy bãi quan"

Thấy tình hình phê phán "Hải Thụy bãi quan"

biên thiên theo chiều hướng bị hạn chế, Giang Thanh bèn tranh thủ sự ủng hộ của Lâm Bưu - Phó Chủ tịch Quân uỷ Trung ương, Bộ trưởng Quốc phòng, tổ chức Toạ đàm về công tác văn nghệ trong quân đội từ ngày 2 đến ngày 20 tháng Hai tại Thượng Hải. Nội dung toạ đàm được chỉnh lý biên soạn thành kỷ yếu, đã phủ nhận toàn bộ thành tích to lớn về văn nghệ kể từ ngày kiến quốc đến nay, cho rằng giới văn nghệ bị bọn đen chống đảng, chống chủ nghĩa xã hội chuyên chính kích động và hiệu triệu phải kiên quyết tiến hành cuộc đại cách mạng trên chiến tuyến văn hoá. Mao Trạch Đông đã thẩm duyệt và sửa chữa tập kỷ yếu này đến ba lần, rồi sau đó kiến nghị nên lấy danh nghĩa Quân uỷ Trung ương báo cáo lên Trung ương phê chuẩn, quả nhiên ngày 10 tháng Tư kỷ yếu đã được chuyển phát đến toàn đảng. Tác phẩm mà Giang Thanh và Lâm Bưu nặn lên, không những nhằm vào người lãnh đạo văn nghệ mà còn chia sang nhiều cán bộ cao cấp của Trung ương, đây là kết quả mà hai bên cùng lợi dụng lẫn nhau, mở đầu cho sự câu kết của họ sau này.

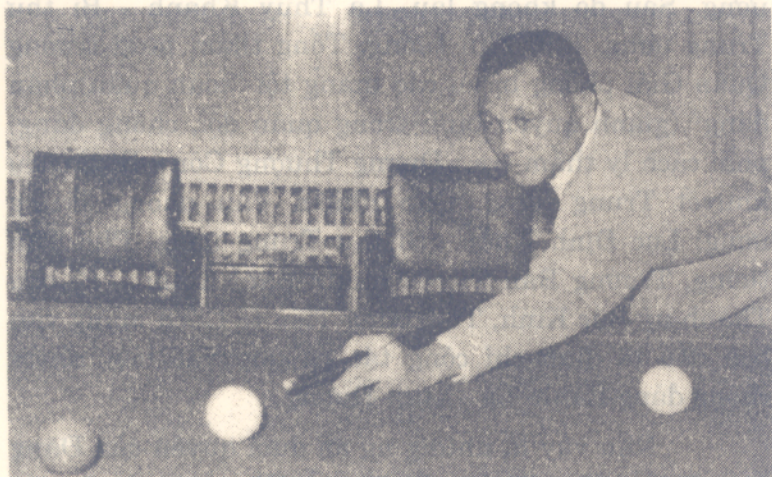
Vào khoảng cuối tháng Ba, Mao Trạch Đông liên tục tìm gặp Khang Sinh, Giang Thanh, Trương Xuân Kiêu để nói chuyện, chỉ trích "Đề cương tháng Hai", cho rằng đề cương đã xoá mờ ranh giới giai cấp, không phân rõ thị phi, là sai lầm, rằng Ban Tuyên huấn là phủ Diêm Vương, phải đánh đổ Diêm Vương để bắt lũ tiểu quý, rằng Thành uỷ Bắc Kinh bao che người xấu, nếu tiếp tục như vậy thì phải giải tán các cơ quan này. Ông chủ trương: nếu cơ quan Trung ương làm sai, ông sẽ kêu gọi địa phương tạo phản tấn công lại Trung

ương. Sau đó không lâu, La Thụy Khanh - Bí thư Trung ương, Phó Thủ tướng, Tổng tham mưu trưởng Quân Giải phóng bị vu cáo mang tội "soán quân phản đảng" (giành quyền binh trong quân đội, chống đảng) phải cách ly thẩm tra; Dương Thượng Côn - Bí thư dự khuyết Trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Trung ương; Lục Định Nhất - Bí thư Trung ương, Phó Thủ tướng, Trưởng Ban Tuyên huấn; Bành Chân - Bí thư Thành uỷ Bắc Kinh, Tổ trưởng Tiểu tổ Cách mạng văn hoá đều bị đình chỉ công tác và quy vào một nhóm chống đảng Bành-La-Lục-Dương.

Như vậy là những người dưới quyền của Đặng Tiểu Bình ở Ban Bí thư chỉ sót mỗi Khang Sinh, còn tất cả đều bị xử lý, khác nào như "giết gà cho khỉ xem". Ông cảm nhận ra điều ấy và cảm thấy đến lượt mình "lãnh phần" cũng không còn lâu nữa.

Tiếp sau "Hải Thụy bãi quan" là "Thôn ba nhà", lại một vụ âm mưu phê phán tác phẩm để đấu tố tác giả và ám chỉ hậu đài, ô dù đã nổ ra, lại một "áng văn" nữa của Diêu Văn Nguyên đã lên báo, tiếp tục đào rễ sâu tìm cho ra ai là người tán thưởng bao che. Trên tầng cao của Đảng là nhóm chống đối Bành-La-Lục-Dương, ngoài xã hội là các nhà khoa học Ngô Hàm, Đặng Thác, Liêu Mạt Sa bị hãm hại, xử trí. Tất cả như dọn đường cho một sự điên đảo sắp xảy ra. Dây dẫn lửa, ngòi pháo cứ xoè cháy mà không ai dập nổi, và càng lúc càng đến gần khối thuốc nổ.

Ngày 4 tháng Năm 1966, hội nghị mở rộng Bộ Chính trị Trung ương được triệu tập, Mao Trạch Đông



Đặng Tiểu Bình chơi billard

bận công tác không tham dự và đã giao cho Lưu Thiểu Kỳ chủ trì, tự xử lý kỷ luật cho các chiến hữu của mình. Tại hội nghị này đã chính thức xuất đầu lộ diện những Khang Sinh, Lâm Bưu và nhiều kẻ cơ hội khác, họ tâng bốc chủ soái Mao Trạch Đông, rằng câu nói nào của ông cũng là chân lý, rằng một lời của ông bằng vạn lời của mọi người cộng lại, chống ông là chống đảng, là phản quốc v.v.

Chưa xót hơn là Lưu Thiểu Kỳ, Đặng Tiểu Bình phải đồng ý thông qua một bộ chỉ huy cuộc đại cách mạng văn hoá, gồm Trần Bá Đạt, Khang Sinh, Giang Thanh, Trương Xuân Kiêu, Diêu Văn Nguyên v.v. mà đối thủ của họ không ai khác là hai ông Lưu, Đặng.



NHỮNG NGÀY ĐẦU CỦA CÁCH MẠNG VĂN HOÁ

Hội nghị mở rộng của Bộ Chính trị chưa kết thúc nhưng Giang Thanh, Khang Sinh đã chuyển tin ra bên ngoài, cung cấp tư liệu cho giới báo chí công kích Thành uỷ Bắc Kinh. Sau khi Trần Bá Đạt tiếp quản "Nhân dân nhật báo", ngày 6 tháng Giêng năm 1966, chọn đăng xã luận "Quét sạch bọn yêu ma quỷ quái" hiệu triệu quần chúng đứng lên làm cách mạng văn hoá. Ngày hôm sau, Mao Trạch Đông cho phép phổ biến rộng rãi trên phạm vi toàn quốc nội dung tờ báo chữ to của Nhiếp Nguyên Tử và nhiều sinh viên khác ở Đại học Bắc Kinh công kích Đảng uỷ nhà trường và Thành uỷ Bắc Kinh. Sinh viên các trường bị sách động, theo "đèn xanh" đã bật, nhanh chóng dấy lên làn sóng đấu tố bọn "hắc bang", mà không ai khác là hiệu trưởng và các giáo sư đã từng dạy họ. Tình hình hỗn loạn ngập cả các giảng đường Bắc Kinh, ngọn lửa đại cách mạng văn hoá đã bùng cháy từ thủ đô cổ kính làm cho mọi người lo lắng không

yên, nếu không dập lửa, lửa sẽ thiêu cháy cả đất nước.

Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình sau khi bàn bạc với Thành uỷ Bắc Kinh cử ngay tổ công tác về các trường đại học, cao đẳng tạm thời trấn an, và ngày 4 tháng Sáu đã bay đi Hàng Châu báo cáo tình hình với Mao Trạch Đông. Mao điềm tĩnh hút thuốc, sắc mặt không hề thay đổi, nhìn hai đối thủ đã vào trận giao tranh, nghĩ rằng chưa phải lúc ngã bài phân thắng bại, nên cứ tiếp tục đẩy họ ra trước đầu sóng ngọn gió, chặt đứt mọi con đường tẩu thoát.

"Kính mong Chủ tịch sớm về Bắc Kinh chủ trì công việc." Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình khẩn khoản yêu cầu, hai ông đều nhận định Mao phải xuất tướng thì mới yên, người dẹp trận không ai hơn là người đã bày trận.

Về Bắc Kinh ? Nổi loạn như vậy chưa đủ độ, "hồi triều" lúc này là phải đối mặt với một thế cuộc khó chọn ra quyết sách, nếu bỏ mặc hỗn loạn thì còn mặt mũi nào ăn nói cùng thiên hạ như một đấng thủ lĩnh, còn nếu đình chỉ hỗn loạn thì cuộc chiến đánh đổ Lưu, Đặng chưa phân thắng bại, nhẽ nào lại chịu giữa đường gây cánh, chuốc phần thua về mình. Suy nghĩ giây lát, Mao Trạch Đông trả lời: "Tôi chưa về được, hai đồng chí cứ liệu tình hình mà xử lý."

Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình lên máy bay trở về Bắc Kinh, trút được gánh nặng trong lòng, tuy thỉnh "thần" không xuôi, nhưng hai ông đã có trong tay thanh bảo kiếm "liệu mà xử lý", cứ thế mà phang.

Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Bộ Chính trị

được triệu tập lập tức, mời thêm tất cả những người đứng đầu các ban của Trung ương, hội nghị quyết định cử Tổ công tác đến các trường đại học, cao đẳng uốn nắn tình hình, nơi nào sinh viên nổi loạn là Tổ Công tác phải đến ngay. Lưu, Đặng cẩn thận đã điện báo cáo quyết nghị này với Mao Trạch Đông hiện còn ở Hàng Châu, Mao trả lời đồng ý và công việc xử lý tình hình mới bắt đầu triển khai. Sau nhiều ngày nỗ lực, các sân trường đã trở lại yên tĩnh, ai cũng thở phào nhẹ nhõm, nhưng họ đâu ngờ những hành động nguy hiểm hơn đang được bí mật chuẩn bị trong tầng lớp sinh viên - đám người nhẹ dạ bị Giang Thanh, Khang Sinh, Trần Bá Đạt thao túng. Quả nhiên ngày 8 tháng Sáu, sinh viên Đại học Bưu điện Bắc Kinh xấn tay áo xuống đường hô vang "Tổ Công tác rút đi!", thế là họ đã nã pháo và dây chuyền mấy chục trường đại học cao đẳng ở Bắc Kinh liên tục âm vang. Chỉ mới hôm qua khi không vâng lời một bí thư chi bộ đảng nào đó thì ngay tức khắc anh mang tội chống đảng, mà giờ đây dám cả gan đuổi Tổ Công tác do Trung ương cử về, thật không thể tưởng tượng nổi. Báo chí nằm trong tay của Tiểu tổ cách mạng văn hoá đã đồng thanh la lớn "bọn yêu ma quý quái đàn áp sinh viên, đàn áp quần chúng cách mạng". Đến lúc này Mao Trạch Đông mới ra tay giải tán các tổ công tác vào ngày 28 tháng Bảy, kiểm điểm Lưu, Đặng đã phạm sai lầm về đường lối, ngăn cản cuộc đại cách mạng văn hoá mà Trung ương vừa phát động hồi tháng Năm. Ngày mùng một tháng Tám ông chủ trì hội nghị Trung ương lần thứ 11 khoá 8, hội nghị đã cho in ấn và phát hành bài viết của Mao "Nã pháo

vào bộ tư lệnh - tờ báo chữ to của tôi". Bài báo viết: "Trong 50 ngày qua, từ Trung ương đến địa phương đã xuất hiện một số đồng chí lãnh đạo... đứng trên lập trường của giai cấp tư sản, thực hiện chuyên chính của giai cấp tư sản, đàn áp cuộc đại cách mạng văn hoá của giai cấp vô sản, đảo ngược phải trái, hỗn loạn trắng đen, bao vây quần chúng cách mạng, tiến hành khủng bố, rồi tự mình đắc ý trương lên thanh thế của giai cấp tư sản, tiêu diệt ý chí của giai cấp vô sản, họ thâm độc biết chừng nào!", ông còn cho rằng trong Trung ương có Bộ tư lệnh của giai cấp tư sản, tuy chưa điểm đích danh nhưng đã ám chỉ Lưu, Đặng và số người lãnh đạo công việc thường nhật của Trung ương.

Từ phê phán "Hải Thuy bãi quan" đến thông cáo "5.16" của hội nghị Bộ Chính trị vào tháng Năm và giờ đây là báo chữ to "Nã pháo...", mức độ ác liệt của cuộc chiến ngày một gia tăng. Hội nghị lần này dựa theo ý kiến của Chủ tịch đảng đã ra nghị quyết "16 điều" chỉ rõ mục đích của cách mạng văn hoá là : "Đấu gục phái đương quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, phê phán quyền uy học thuật phản động của giai cấp tư sản, phê phán hình thái ý thức của giai cấp tư sản và tất cả các giai cấp bóc lột khác, cải cách giáo dục, cải cách văn nghệ, cải cách tất cả thượng tầng kiến trúc không phù hợp với hạ tầng kinh tế xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho củng cố và phát triển chế độ xã hội chủ nghĩa. Trọng điểm của cuộc cách mạng là phái đương quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa trong nội bộ Đảng".

Nghị quyết nhấn mạnh vai trò xung kích của

thanh thiếu niên trong cách mạng, khẳng định phương pháp báo chữ to, tranh luận và đấu tố. Ban Thường vụ Bộ Chính trị bổ sung thêm 4 người, là Đào Chú, Trần Bá Đạt, Khang Sinh và Lý Phú Xuân, có tất cả 11 người. Đào Chú - nguyên bí thư thứ nhất Cục Trung Nam vừa được điều về Trung ương đảm nhiệm chức vụ Bí thư thường vụ Ban Bí thư kiêm Trưởng ban Tuyên huấn, mới 3 tháng đã vào Bộ Chính trị, song sau đó bị bài xích, hãm hại cho đến chết. Lý Phú Xuân cũng vậy, sau này bị xử lý. Lưu Thiếu Kỳ từ vị trí thứ hai trong Bộ Chính trị đã bị xếp xuống thứ tám. Hội nghị lần này không bầu thêm phó chủ tịch đảng, nhưng về sau người ta chỉ tôn xưng Phó Chủ tịch Trung ương Lâm Bưu, còn các chức danh phó chủ tịch đảng sẵn có của Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Chu Đức, Trần Vân thì không ai nhắc tới nữa.

Trong những ngày hội nghị, Mao Trạch Đông gửi thư cho hồng vệ binh Đại học Thanh Hoa, nhiệt liệt ủng hộ tinh thần tạo phản của họ, khiến cho lực lượng "tiểu tướng" cả nước càng phấn chấn hăng say "làm cách mạng". Từ ngày 18 tháng Tám đến ngày 26 tháng Mười một, Mao đã 8 lần tiếp kiến hồng vệ binh với 11 triệu lượt người. Trung ương, Chính phủ thông tri cho các địa phương cử đại diện hồng vệ binh về Bắc Kinh tham quan "cuộc đại cách mạng văn hoá", tất cả đều được miễn phí, nâng mức độ nổi loạn lên phạm vi toàn quốc.

Tiếp đến là những ngày đen tối của lịch sử, từng làn sóng hồng vệ binh đã tràn vào các cơ quan văn hoá, giáo dục, chính quyền và đảng uỷ, tràn ra xã

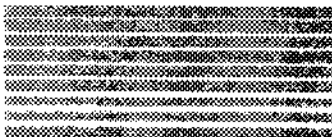
hội, đập phá tất cả những gì mà họ cho là "phong kiến, tư sản, xét lại".

Tháng Mười năm ấy, hội nghị Trung ương tập trung chỉ trích Lưu, Đặng, bảo vệ những hành vi phá phách của hồng vệ binh và nêu lên một tội danh mới "đường lối phản động của giai cấp tư sản". Cũng thời gian đó, cuộc cách mạng tràn vào các trường quân sự, các cơ quan đảng và người ta định phát động nổi loạn đến cả nhà máy, đồng ruộng nhưng vô lễ lại "đình công, ngừng sản xuất để làm cách mạng", tuy vậy vẫn không ít cán bộ công, nông nghiệp cũng bị cách mạng xử trí.

Đến nước này, Đặng Tiểu Bình chỉ còn biết thở ngắn than dài, tuy vẫn là uỷ viên thường vụ Bộ Chính trị nhưng cách mạng đã đẩy ông đến bên bờ vực thẳm. Song lấy cớ gì để lật đổ ông ?



8

**MÀN TỰ MỤC CỦA
TÂN BI KỊCH
ĐÃ MỞ**


Gió lạnh từ Xi-bia tràn về, cuốn theo bụi cát mù trời. Những thân cây khô khốc gầy guộc như đang than khóc, đang van nài, trước mối hiểm nguy tiềm ẩn có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Những đám cỏ tàn úa chạy với cuồng phong, như đại họa sắp ập xuống, vội vàng trốn thoát.

Đó là ngày 18 tháng Chạp năm 1966, nội thành Bắc Kinh thê lương, âm đạm. Nỗi lo trước một cuộc khủng bố đè nặng mọi người. Những yếu nhân của đất nước và cả trăm họ đều ưu phiền thốn thức, liệu Trung Quốc sẽ đi về đâu.

1 giờ 30 phút chiều hôm ấy, chiếc xe con màu đen đưa Khoái Đại Phú từ Đại học Thanh Hoa về Trung Nam Hải. Đúng 2 giờ, Trương Xuân Kiều đã đợi sẵn ở đó, dẫn Khoái vào phòng chính và khoá trái cửa lại, cuộc gặp gỡ bí mật bắt đầu.

Theo yêu cầu của Trương Xuân Kiều, Khoái Đại Phú báo cáo tình hình phong trào ở Thanh Hoa và

kết quả đi móc nối với sinh viên Thượng Hải. Thỉnh thoảng Trương mới nói một đôi câu, còn suốt cả thời gian ấy đều chăm chú nghe báo cáo, nhìn chăm chăm vào cặp mắt hình tam giác của Khoái và gật đầu lia lịa. Đợi Khoái trình bày xong, Trương Xuân Kiều mới hạ giọng bàn bạc :

"Nhìn trên phạm vi toàn quốc, đường lối phản động của giai cấp tư sản còn tương đối mạnh, vẫn phải tiếp tục phê phán một cách sâu sắc hơn nữa. Trong Trung ương, một hai người đề xuất đường lối phản động ấy chưa chịu đầu hàng." "Tiểu tướng cách mạng các anh phải liên hợp lại, phát huy tinh thần đại cách mạng văn hoá mà đánh cho chúng - những con chó chạy cùng đường, đang ào xuống nước tìm lối thoát - phải quy gục, phát thối, nhẽ nào lại giữa chừng bỏ dớ..."

Khoái Đại Phú chăm chú lắng nghe và không còn nghi ngờ gì nữa, những người mà Trương Xuân Kiều vừa ám chỉ chính là Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình. Muốn đánh họ quy gục, phát thối lên, phải dùng thủ đoạn, vu cáo, miệt thị, đả kích v.v.

"Xin Thủ trưởng yên tâm, em bảo đảm làm đúng như vậy...", lúc ấy là 4 giờ chiều.

Trương Xuân Kiều dám giao một nhiệm vụ cơ mật và trọng đại như vậy cho Khoái Đại Phú không phải là không có căn cứ, bởi vì Khoái đã hội đủ những điều kiện của một tay phản nghịch mà Trương tin cậy.

Khoái Đại Phú, con người đang độc chiếm mọi quyền bính ở Đại học Thanh Hoa nguyên là sinh viên

ngành hoá công. Cách mạng văn hoá nổ ra không bao lâu anh ta cho dán tờ báo chữ to với nội dung kinh người - đoạt quyền. Bài viết công khai tuyên bố: mất tôi chỉ chăm chú vào quyền, đầu tôi chỉ luôn nghĩ về quyền, tay tôi chỉ muốn nắm lấy quyền, sớm muộn rồi cùng phải đoạt quyền. Anh nghiên cứu câu nói của Lâm Bưu "có quyền là có tất cả" rồi tổng kết thành "36 chước tranh quyền". Khoái có bản lĩnh sử dụng quyền lực, được Giang Thanh, Trương Xuân Kiêu tán thưởng, còn Khang Sinh, Trần Bá Đạt thì gán cho anh nhân hiệu "Phái tà kiên định". Ngày 24 tháng Chín năm 1966, Khoái được một số nhân vật cách mạng văn hoá cấp Trung ương ủng hộ, kéo lên làm thủ lĩnh tiềm quyền lãnh đạo Đại học Thanh Hoa, tiếp đó lại thăng tiến là Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh số 3 Hồng vệ binh thủ đô. Trần Bá Đạt từng tuyên bố: Bộ Tư lệnh số 1, số 2 là phai bảo thủ, chỉ có số 3 của Khoái mới là phái tạo phản chân chính, Khoái Đại Phú trở thành "nắm đấm sắt" rất lợi hại của cách mạng văn hoá cấp Trung ương, "Khoái Tư lệnh" đại danh ấy đã lừng lẫy một thời.

Nhận lãnh "sứ mệnh đặc biệt" do Trương Xuân Kiêu giao phó. Khoái Đại Phú thúc xe về Thanh Hoa và lập tức triển khai kế hoạch tội ác chống lại Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình.

Đêm hôm đó Khoái tự nghiên cứu rồi truyền đạt kế hoạch cho đám thuộc hạ của Binh đoàn Hồng vệ binh Tỉnh Cương Sơn. Ngày 19, theo căn dặn của Trương Xuân Kiêu, Khoái phát cờ liên hợp, lôi cuốn hai tổ chức quần chúng khác của Đại học Thanh Hoa, chủ trì triệu tập "Đại hội tuyên thể tổng tấn công vào

đường lối phản động của giai cấp tư sản", công khai hô hào "Đập tan Bộ Tư lệnh phản cách mạng của giai cấp tư sản do Lưu, Đặng cầm đầu".

Ngày 20, tại Câu lạc bộ Hàng không trong vườn trường Thanh Hoa, Khoái phổ biến toàn bộ kế hoạch "Đả đảo Lưu Đặng" sẽ nổ ra vào ngày 23 và nâng lên phạm vi toàn thủ đô. Khoái chưa dứt lời, thì hội nghị nhao nhác, hỗn loạn: "Lưu Thiếu Kỳ là Chủ tịch nước, là Ủy viên thường vụ Bộ Chính trị, chưa có ai dám dán báo chữ to phản đối Lưu Chủ tịch, tôi không đồng ý làm như thế...", "Tôi kiên quyết cự tuyệt, từ chối..."

"Trương Xuân Kiêu, đại biểu cho cách mạng văn hoá, đánh đổ Lưu, Đặng không phải là ý kiến riêng của cá nhân ông ta". Khoái giải thích, tay chống nạnh, tay vỗ ngực, rồi ra oai: "Thủ trưởng đã giao nhiệm vụ quan trọng này cho chúng ta, đó là sự tín nhiệm của cách mạng văn hoá đối với chúng ta, đối với lão Khoái này. Thủ trưởng đã chỉ đích danh chúng ta, cho dù sóng cả gió to, chúng ta cũng liều xông ra, sợ gì..." Vẫn tiếng hò la của đám "đàn em" hoa tay múa chân, không ai chịu ai. Song, với bản lĩnh của một vị tư lệnh, Khoái Đại Phú nhanh chóng dẹp loạn và cương quyết thông qua kế hoạch, chỉ có thời gian thay đổi chậm lại vào ngày 25.

Ngày 25 tháng Chạp năm 1966, gió rét thấu xương, bụi cát ngập trời, mặt trời chỉ còn là cái chấm nhạt nhoà giữa không trung âm u. Khoái Đại Phú dẫn đầu hơn 5 ngàn con người, tay cầm cờ, miệng la hét,

kéo từ sân trường Thanh Hoa đổ về quảng trường Thiên An Môn, rồi chia thành 5 nhánh đến Vương Phủ Tỉnh, Tây Đơn, ga Bắc Kinh, chợ rau v.v. diễn thuyết, phát truyền đơn, dán báo chữ to, tuyên truyền vu cáo, lăng mạ Lưu, Đặng. Nội thành Bắc Kinh như bị phủ kín bởi những đại biểu ngữ lớn "Đả đảo Lưu Thiếu Kỳ" "Đả đảo Đặng Tiểu Bình" "Huyết chiến đến cùng với Lưu, Đặng".

Hành động của Binh đoàn Hồng vệ binh Tỉnh Cương Sơn hôm ấy kéo dài suốt ngày Noel, đã chấn động cả Bắc Kinh, cả Trung Quốc, cả thế giới.

Màn tự mục của vở kịch Khoái Đại Phú đã mở ra, và sau đó là những lớp lang, chương hồi diệt Lưu, Đặng lần lượt được trình diễn.

Người thanh niên 23 tuổi ấy, sau "chiến tích lẫy lừng", được quan thầy cất nhắc lên Ủy viên Thường vụ Ủy ban Cách mạng Bắc Kinh. Nhưng hành động rõ đại của Khoái đã bị phỉ nguyên suốt một đời.

Và cũng nhưng... ngày 28 tháng Bảy năm 1967 tại Trung Nam Hải, Mao Trạch Đông tiếp 5 lãnh tụ của sinh viên, ông chỉ tên phê bình Khoái Đại Phú, không rõ vì lý do gì. Ông sợ hậu họa của "36 chức tranh quyền" chăng? Ngày vui ngắn chẳng tày gang, Khoái Đại Phú cũng không ngờ hôm đó là mốc xuống dốc của đời mình.

Tháng Chạp năm 1967, anh tốt nghiệp đại học, về Ninh Hạ làm công nhân mạ cho Xí nghiệp nhôm Thanh Đồng Hiệp. Năm 1970, bị bắt vì thuộc phần tử "5.16", năm 1978 chính thức vào tù, năm 1983 Tòa án

Đặng Tiểu Bình
chơi bài
Tú - Lơ - Khe



mới xét xử và tuyên án 17 năm tù (tính từ ngày bị bắt giam). Năm 1984 người ta đưa Khoái về Thanh Đảo cải tạo lao động ở Trại số 13. Hồi ông Hồ Diệu Bang còn làm Tổng Bí thư Trung Quốc, khi đi công cán ở Thanh Đảo có hỏi thăm Khoái và hứa rằng, nếu cải tạo tốt, mãn hạn sẽ được phân công công tác. Sau 17 năm lao lý, Khoái đã vào tuổi 42 và trở về Xí nghiệp nhôm Thanh Đồng Hiệp thuở xưa ga đời đầu tiên của anh. Sau đó lập gia đình và năm 1992 cả nhà chuyển về Tư Gia Trang tỉnh Sơn Đông.

Con người mà 27 năm trước từng làm dây cháy chậm cho khối bom "chống lại đường lối phản động của giai cấp tư sản", "đập tan Bộ Tư lệnh Lưu, Đặng" nào ngờ lại phải lâm vào cảnh trở trêu như vậy !

9

HỌA VÔ ĐƠN CHÍ

10 giờ sáng ngày đầu năm 1967, quảng trường Thiên An Môn ngập trong biển người và hỗn loạn náo nhiệt bởi mọi thứ âm thanh. Các loa phóng thanh cỡ lớn mở hết âm lượng bài từ "Mãn giang hồng" của Mao Trạch Đông, trong khi hàng vạn sinh viên kéo từ các trường đại học, cao đẳng ở Bắc Kinh lũ lượt đổ về quảng trường. Đây là cuộc mít tinh của phái tạo phản chính thức kết tội cho Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình. Theo kịch bản, "nhân vật số hai trong phái đương quyền Trung Quốc đi theo con đường tư bản chủ nghĩa"- Đặng Tiểu Bình phải mang 10 trọng tội như sau :

- 1) Là một tổng bí thư tiếm quyền.
- 2) Chủ trương phê phán sùng bái cá nhân để giám uy tín của Mao Chủ tịch.
- 3) Đề xướng lý luận "mèo" trong nông nghiệp nhằm chống lại tư tưởng Mao Trạch Đông.
- 4) Thối phong công việc phong học hàm, học vị

cho các nhà khoa học.

5) Thông qua 60 điều về giáo dục đại học làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng.

6) Chống đối chính sách văn hoá của Mao Chủ tịch.

7) Không tuân thủ chủ trương giáo dục kết hợp với lao động sản xuất do Mao Chủ tịch đề xướng.

8) Trấn áp phong trào sinh viên cách mạng.

9) Phái các tổ công tác đàn áp quần chúng cách mạng văn hoá.

10) Từ ngày du học ở Pháp về nước đã trở thành con bạc tú-lơ-khơ, từng điều chuyên cơ mời bạn cờ khắp nơi về Bắc Kinh chơi trò đen đỏ (!).

Chỉ cần một cuộc hò la, áp đặt buộc tội vô căn cứ như thế, từ vị trí tổng bí thư đảng cầm quyền bỗng chốc trở thành kẻ thù bên kia giới tuyến, đợi ngày phán quyết. Từ đó, Đặng Tiểu Bình như bị giam lỏng trong tư dinh ở Trung Nam Hải. Lúc này cuộc đại cách mạng văn hoá chuyển sang giai đoạn đoạt quyền, mở đầu là nhóm tạo phản Vương Hồng Văn ở Nhà máy bông số 17 Thượng Hải được Trương Xuân Kiêu và Diêu Văn Nguyên yểm trợ đã đứng lên giành quyền lãnh đạo của Thành uỷ và Chính phủ thành phố. Mao Trạch Đông ủng hộ hành động của Vương Hồng Văn, thế là phái tạo phản trong cả nước đã noi gương Vương tiến công vào cơ quan đảng, chính quyền cao nhất ở các địa phương, đẩy lên cao trào "đoạt quyền toàn diện" mà hậu quả của nó là tình trạng vô chính phủ và đổ máu.

Các chiến sĩ cách mạng lão thành đã lên tiếng phản đối hành động phá đảng, phá nhà nước, phá xí nghiệp, phá nông thôn đỏ của phải tạo phản đại cách mạng văn hoá và bị chụp ngay cái mũ "dòng nước ngược, phục hồi giai cấp tư sản". Để tiếp sức cho đám người tạo phản, ngày 22 tháng Bảy năm 1967 Giang Thanh lại đề ra khẩu hiệu "văn công vũ vệ" (công kích bằng văn, bảo vệ bằng võ). Ngày 7 tháng Tám, Tạ Phú Tri- Bộ trưởng Công an, người của Giang Thanh đã công khai tuyên bố "huỷ bỏ luật kiểm sát", rồi Vương Lực kêu gọi đoạt quyền ở Bộ Ngoại giao v.v. Đó là những ngày mà đường lối "tả" khuynh đạt đến cực thịnh, làm say lòng cả tác giả lẫn đạo diễn của tấn tuồng chính trị nham hiểm ấy.

Hôm đó, ngày 4 tháng Tám năm 1967, trong căn phòng mát dịu do được điều hoà không khí ở Lầu 8 Điều Ngự Đài, Giang Thanh lại đàm đạo cùng Khang Sinh : "Này Khang huynh, sáng mai là kỷ niệm một năm ngày Mao Chủ tịch công bố bài báo chữ to - Nã pháo vào bộ tư lệnh -, chúng ta phải làm gì để chúc mừng một cách tốt nhất chứ ?"

"Chúc mừng một cách tốt nhất à ?" "Lại tiếp tục nã pháo vào bọn chúng, không cho chúng nó ẩn nấp trong tư dinh, không cho chúng nó sống thoải mái."

"Không cho chúng nó sống thoải mái !" Giang Thanh nghiêng rằng : "Phải đấu, đấu mạnh !"

Thế là những nhà lãnh đạo cuộc đại cách mạng văn hoá như Giang Thanh, Khang Sinh, Trần Bá Đạt, Thích Bản Vũ lại chụm đầu bày mưu đấu tố Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình và Đào Chú, rồi sai bọn đàn em ra

tay.

Tào Dật Âu với nhãn hiệu "Đặc phái viên cách mạng văn hoá trung ương" được phân công chỉ huy đấu Đặng Tiểu Bình. Trong tiếng hò la "Đặng Tiểu Bình phải cúi đầu, chúng ta bắt nó phải chết!" "Đả đảo tên số hai theo chủ nghĩa tư bản", là một thác người ào vào nhà ông ở Trung Nam Hải. Hai tên lực lưỡng hảo hán lôi ông ra giữa sân, rồi chụp ảnh, quay phim, ghi âm liên tục, thu hình, thu tiếng để phát lại cho cả nước cùng nghe, cùng thấy.

Đặng Tiểu Bình, lúc này đã là ông già 63 tuổi, bị tròng giữa trưa nắng, mồ hôi nhễ nhại, bị vây quanh bởi đám thanh niên tạo phản tuổi còn măng sữa.

Một hồng vệ binh la lớn :

"Hãy trả lời, mày và Lưu Thiếu Kỳ đã đàn áp sinh viên như thế nào ?"

"Tôi đồng ý cử tổ công tác đến các trường", Đặng Tiểu Bình điềm tĩnh trả lời, không một chút hoảng sợ "Vì lúc bấy giờ ở các trường rất loạn, không còn cách nào khác để ổn định trở lại, sau khi Ban Thường vụ Bộ Chính trị thông qua, chúng tôi mới cử tổ công tác. Về việc này Thiếu Kỳ có trách nhiệm và tôi cũng có trách nhiệm. Nhưng lúc đó chưa ý thức được làm như vậy là theo con đường phản động của giai cấp tư sản..."

"Không được ngụy biện, tao phải vạch mặt mày, đến bây giờ mày vẫn ngoan cố với lập trường tư sản."

Dám người hò la, hô khẩu hiệu, lãng nhục "mày tao", kết tội, cứ thế giờ này, qua giờ khác, dấy cả một vùng Trung Nam Hải, và ngoài kia trên quảng trường Thiên An Môn người ta tụ tập lắng nghe theo loa phóng thanh tường thuật tại chỗ cuộc đấu tố, rồi cùng "đả đảo", cũng nhảy, cũng hét, cũng căm thù như thể được trực tiếp vạch mặt Đặng Tiểu Bình.

Ngày 13 tháng Chín năm ấy - 1967, con cái và người thân của Đặng Tiểu Bình buộc phải rời khỏi Trung Nam Hải. Sáu bà cháu ngậm ngùi ra đi tìm nơi nương tựa, đành bỏ mặc Đặng Tiểu Bình và Trác Lâm, vợ ông bị giam lỏng tại tư dinh để thường xuyên kéo ra đấu tố và chờ ngày phán quyết cuối cùng. Lúc đầu họ tá túc tại các trường học, nhưng vì mang danh là con cái của "hắc bang" nên cũng bị đấu tố và đuổi ra khỏi ký túc xá sinh viên.

Đặng Phác Phương và em gái là Đặng Nam bị phải tạo phản bắt giam và bị nhốt vào một phòng thí nghiệm vật lý của Đại học Bắc Kinh để ngày ngày tra khảo, đánh đập và buộc viết giấy tố cáo cha mẹ mình. Nhiếp Nguyên Từ - một tiểu tướng sinh viên, người đã dán tờ đại tự báo đầu tiên công kích Thành ủy Bắc Kinh, công kích nhà trường - được phân công ám hại con cái của Đặng Tiểu Bình.

Đặng Phác Phương, con trai trưởng của Đặng là một thanh niên cuồng tín đảng cộng sản, cuồng tín tư tưởng Mao Trạch Đông, là đảng viên và sắp hoàn thành tốt nghiệp ngành vật lý hạt nhân, trước cảnh loạn lạc "nước mất nhà tan" lòng tin của anh như hoàn

toàn sụp đổ, đã có lúc phải mượn chén rượu giải sầu, và chính khi nhận giấy bút viết tố cáo cha mẹ mình Phác Phương đã để lại lời tuyệt mệnh, rồi nhảy từ lầu ba xuống đất. Năm đó, 1968, anh mới 24 tuổi. Thượng đế chưa cho anh chết mà bắt anh làm người tàn phế gãy xương sống, và giáng xuống gia đình họ Đặng một tai hoạ khủng khiếp. Lúc ấy, người ta đã đưa anh đến hành lang của Bệnh viện số 3 Bắc Kinh, một đồng xương thịt có rúm nằm đó không phải chờ chữa trị mà nhận câu trả lời "con của hắc bang, con của tên số hai theo chủ nghĩa tư bản, ở đây không có chỗ cho nó!" Xe cấp cứu lại thả anh xuống sân trường Đại học Bắc Kinh, một đêm lạnh trên bãi cỏ ấy không biết Phác Phương đã nghĩ gì. Sáng hôm sau, bác sĩ nhà trường mới đến và họ cũng thúc thủ, vô phương cứu chữa vì xương sống đã nứt gãy rồi. May sao có một công nhân già, ông tên Vương Phong Ngô đến trạm xá hỏi anh "cháu là Phác Phương?" và đòi anh được cứu vãn từ đó.

"Hoạ vô đơn chí" nhưng cũng có lúc "hoạ trung đắc phúc", và Vương sư phụ đã trở thành ân nhân của gia đình họ Đặng.





LẠI VỀ GIANG TÂY, ÔI 36 NĂM THUỞ TRƯỚC

Mùa xuân năm 1969, Đại hội 9 của Trung Quốc khai mạc, đại hội tuyên cáo với quốc dân đồng bào, với toàn Đảng là : "Bộ tư lệnh của giai cấp vô sản do Mao Trạch Đông chủ soái, Lâm Bưu phó soái đã đập tan bộ tư lệnh giai cấp tư sản do Lưu, Đặng." Đại hội tràn ngập bầu không khí "tả" khuynh và sùng bái cá nhân, chỉ một lời khai mạc ngắn ngủi của Mao Trạch Đông mà đã phải ngắt quãng hàng chục lần để tung hô vạn tuế. Đại hội đã để lại một kỳ quái trong điều lệ Đảng, qui định "Lâm Bưu là người kế vị Mao Trạch Đông". Đại hội bầu được 170 uỷ viên chính thức, 190 uỷ viên dự khuyết, số cũ của khoai 8 chỉ tái cử 32%, chủ tịch Đảng vẫn là Mao Trạch Đông, và một phó chủ tịch duy nhất là Lâm Bưu. Trần Bá Đạt, Khang Sinh lọt vào ban thường vụ Bộ Chính trị. Người cũ chỉ còn lại Chu Ân Lai, vẫn thủ tướng, vẫn uỷ viên thường vụ Bộ Chính trị.

Sau đại hội 9, Lâm Bưu đắc thắng nhảy ra chính trường, không lo quốc phòng mà chỉ mưu tiếm

quyền. Ngày 18 tháng Mười năm 1969, Lâm Bưu lừa dối Mao Trạch Đông và Trung ương Đảng, đặt điều Liên Xô sẽ tập kích vào Bắc Kinh và phát "Chỉ thị khẩn cấp" đặt toàn quân trong tình trạng thời chiến, đó là "Mệnh lệnh số 1" tiên trảm hậu tấu của Lâm Bưu.

Ngày 19, Lâm Bưu bằng hình thức "ghi chép điện thoại" báo cáo Mao Trạch Đông, buộc ông đồng ý như một việc đã rồi, nhưng Mao không nghe và ra lệnh: "đốt". Lâm Bưu và Hoàng Vĩnh Thắng hoảng hốt, song lập mưu che dấu tội trạng rằng "Mao Chủ tịch nói rất đúng, đốt".

Âm mưu thâm độc của Lâm Bưu là qua lần này để diễn tập chính biến, xem thử mệnh lệnh của "phó soái" có nghiêm hay không, và nhân cơ hội sơ tán thời chiến mà đẩy các bậc lão thành ra khỏi Bắc Kinh để họ tiện bề hành động, đồng thời tổng khur bọn "hắc bang" về nông thôn cải tạo lao động, trong số đó Đặng Tiểu Bình bị đưa về Giang Tây.

Sáng ngày 26 tháng Mười năm 1969 khi nhạc hiệu "đông phương hồng, mặt trời lên" âm vang, xe chở Đặng Tiểu Bình, Trác Lâm và kế mẫu Hạ Bá Căn rời Trung Nam Hải, không một người đưa tiễn, không một đứa con cháu nào bên mình. Đặng Lâm đã tốt nghiệp họa sĩ, chưa có việc làm vì còn bị ép buộc tố cáo cha mình. Đặng Phác Phương, không còn cảm giác đại, tiểu tiện, một thân một mình nằm ở Bệnh viện 301. Đặng Nam, Đặng Dung, Đặng Chất Phương mỗi người mỗi nơi đang lao động cải tạo ở nông thôn An Huy, Thiểm Tây, Sơn Tây. Tất cả đều biệt vô âm tín.

Xe đưa họ đi trên những đường phố Bắc Kinh ngập trong màu đỏ của biểu ngữ "đả đảo" "đốt cháy" bộ tư lệnh giai cấp tư sản Lưu, Đặng. Thật là bi thương, lúc li biệt này không một bạn bè, không một người thân mà chỉ toàn là những cái gai châm vào, chọc vào đôi mắt.

"Gió lạnh, thu buồn, rời Kinh lần này biết lúc nào trở lại?", Đặng Tiểu Bình cảm thán và bất chợt nhớ lại nỗi đau 36 năm về trước, cũng ở Giang Tây, nơi mà ông sẽ đến. Tháng Ba năm 1933, tại chiến khu xô-viết của Trung Quốc ở Giang Tây ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ, vì nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Mao Trạch Đông, và trở trêu thay cánh "tả" đã chụp cho Đặng Tiểu Bình những cái mũ "sợ địch" "bỏ chạy" "phòng ngự đơn thuần". Họ nhốt ông vào một căn phòng chật hẹp để viết kiểm thảo. Năm ấy ông mới 29 tuổi, hai tay lắc mạnh song cửa mà kêu rằng "loạn rồi, loạn rồi". Đặng Tiểu Bình lo cho Hồng quân, lo cho cách mạng bị mơ màng giữa cơ hội, mạo hiểm và chân chính. Cứ vài ngày lại một lần, họ lôi ông ra "chất vấn" và vẫn chỉ được một câu trả lời ngoan cường kiên quyết. Bà Kim Duy Ánh người vợ trước của ông đòi ly dị vì sợ liên lụy, Đặng Tiểu Bình đã không do dự ký ngay vào đơn, dứt luôn cái lũ cơ hội. "Kiểm thảo" mãi không làm được gì chàng trai cứng cỏi này cộng thêm sự khuyên ngăn của Chu Ân Lai và Lý Phú Xuân nên họ đành "cảnh cáo" và đưa ông về một huyện tiền tuyến của Giang Tây là Lạc An. 10 ngày sau, người ta lại điều Đặng Tiểu Bình trở về tỉnh uỷ. Lúc ấy, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Hồng quân là

Vương Gia Tường đang bị thương nằm viện khi hay sự việc của Đặng Tiểu Bình đã điện thoại xin Bác Cổ - phụ trách Trung ương Đảng cho phép điều ông về công tác ở Tổng cục Chính trị. Từ hoàn cảnh bị công kích, Đặng Tiểu Bình lại được điều lên giữ chức Trưởng đoàn thư ký của Tổng cục chính trị kiêm tổng biên tập báo "Sao đỏ" và sau đó "đường lối La Minh Giang Tây" mà ông đeo đuổi, từng bị phê phán, lại tiếp tục thực hiện, mãi cho đến tháng Năm năm 1934 khi chiến khu xô-viết Giang Tây bị quân đội Quốc dân đảng tiến công chiếm cứ mới thôi.

Những chiến hữu cùng bị bức hại một thời với ông như Mao Trạch Đông, Cổ Bách... ít lâu sau đều đã hy sinh.

Năm xưa, vì theo Mao Trạch Đông mà bị xử lý, nhưng may sao vẫn còn sống sót, và giờ đây chống đối lại cuộc đại cách mạng văn hoá, Mao Trạch Đông không tin dùng nữa, ông trở thành "nhân vật số hai đi theo con đường tư bản chủ nghĩa", lại trở về Giang Tây. Ôi con thuyền vận mệnh biết phiêu bạt đến đâu ?



11

BA NĂM Ở GIANG TÂY

Máy bay cất cánh, rồi vượt qua bầu trời Bắc Kinh, Thái Sơn, Hoàng Hà, Trường Giang và chẳng mấy chốc đã đến Nam Xương. Tại sân bay Hương Đường, các vệ binh Bắc Kinh bàn giao ba người cho nhóm cán bộ Văn phòng Ủy ban cách mạng tỉnh Giang Tây. Người của Giang Tây đưa Đặng Tiểu Bình, Trác Lâm và Hạ Bá Căn về thành phố. Từ Hương Đường, xe đưa họ qua Thanh Vân Phố, Liên Đường rồi vào nội thị Nam Xương, đâu đâu cũng còn dấu ấn của phái tạo phản với đôi ba biểu ngữ "Khai trừ vĩnh viễn Lưu Thiếu Kỳ ra khỏi Đảng", "Đả đảo Đặng Tiểu Bình - nhân vật số hai theo chủ nghĩa tư bản".

Chính quyền Giang Tây bố trí họ ở lại nhà khách quân đội của tỉnh 3 ngày, hôm cuối cùng Triệu Tử Xương - thư ký Văn phòng tỉnh dẫn đến một sỹ quan trẻ và giới thiệu "Đây là Hoàng Văn Hoa, thư ký Văn phòng, do tính cử đến để quản lý ông bà và cụ, từ nay về sau mọi việc từ lao động sản xuất đến học tập,

đọc tài liệu và các hoạt động khác của ông bà đều do anh Hoàng phụ trách". Đặng Tiểu Bình nhìn người thanh niên họ Hoàng xa lạ mà không hề biểu hiện gì; còn anh, lần đầu tiên mới thấy rõ "nhân vật số hai theo chủ nghĩa tư bản", và trong sự im lặng đáng sợ, ông như có một sức mạnh khó nhận biết.

Hoàng mời gia đình lên xe và Đặng đáp lại "vâng" với giọng điệu của người bị quản thúc, chùng mụt và lễ phép. Họ đi về hướng Thành Cương, xe qua đại lộ Bát Nhất. Lúc bấy giờ, trong cả nước, con đường này chỉ kém đường Trường An Bắc Kinh mà thôi, kiểu "chơi trội" của tỉnh trưởng Giang Tây khi ấy là Thiệu Thúc Bình đã gây ra bàn tán xôn xao ở trung ương, nhưng Thiệu dám nói, dám làm và cứ thế mở rộng lộ giới, xây cầu Bát Nhất. Đặng Tiểu Bình nhìn ra hai bên xa lộ, vẫn lấy tên mình trên các biển ngữ, hoặc viết ngược, đầu xuống đất, chân lên trời, hoặc bị gạch chéo bởi những vạch đỏ. Ai ngờ rằng con đường mà Thiệu đã bất chấp dư luận, tạo dựng nên, hôm nay lại trở thành cảnh tượng một trường đấu tố.

"Đây là cầu Bát Nhất, phía dưới là sông Cán Giang. Cán Giang chảy về hồ Phàn Dương. Chỗ chúng ta ở còn khoảng 8 cây số nữa".

Nghệ Hoàng giới thiệu, ông gật đầu và hình ảnh 30 năm về trước khi cùng Hồng quân vượt Cán Giang lại trùng hiện trong ký ức Đặng Tiểu Bình. Còn Phàn Dương, một vùng hồ lớn nhất của Trung Hoa, bao la và nhận mọi cơn sóng dữ của Trường Giang, "ôi khí phách Phàn Dương hồ", Đặng Tiểu Bình từng cảm

thán.

Xe qua thị trấn Trường Lăng, trụ sở của huyện uỷ Tân Kiến đóng ở đó rồi thẳng về Thành Cương điểm cuối của hành trình. Đây là khu vực của Trường Bộ binh Nam Xương, ngày xưa là Đại học Trung Chính - trường học cao nhất của Giang Tây thời còn Quốc dân đảng. Hiệu trưởng của trường là thiếu tướng họ Đinh, từng ủng hộ phái tả, sau bị điều đi nơi khác. Toà lầu mà hiệu trưởng thiếu tướng đã ở, quen gọi là "Lầu tướng quân", tường đỏ ngói xanh nắp dưới vòm cây chim hót quanh năm, đường đi uốn lượn giữa những bãi cỏ được xén tỉa cẩn thận, đẹp mắt. Người ta bố trí Đặng Tiểu Bình, vợ và mẹ ở lầu tướng quân. Nếu không vì cảnh lao lý, quản chế thì đây quả là nơi ngoạn mục đối với tuổi già như ông.

Từ hôm đó Đặng Tiểu Bình bắt đầu 3 năm "lao động cải tạo", 3 năm tư duy rèn luyện cho một tương lai dữ dội hơn, 3 năm cô độc mà kiên trì, 3 năm không bình thường trong đời ông.

Sáng hôm ấy, Đặng Tiểu Bình và Trác Lâm trong bộ trang phục màu xanh của công nhân, chân đi giày vải kiểu quân đội, vai vắt khăn bông cùng Hoàng Văn Hoa đến Xưởng sửa chữa máy kéo của huyện Tân Kiến. Ba người rời khỏi lầu tướng quân, xuống một dốc ngắn, vượt qua cổng trường bộ binh, và cứ thế theo đường lộ Nam Xương khoảng 2 cây số rồi rẽ trái 200 mét là đến nơi lao động. Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch uỷ ban cách mạng của xưởng niềm nở bắt tay ông và giới thiệu: "Đây là một xí nghiệp cỡ nhỏ của huyện, chỉ có

80 công nhân". Đặng Tiểu Bình liền hỏi : "Xưởng có còn hồng vệ binh nữa không ?". Bí thư vui vẻ trả lời: "Chúng tôi không có hồng vệ binh, hầu hết là công nhân lớn tuổi, rất an phận."

Sỹ quan quản giáo và bí thư đưa Đặng Tiểu Bình và Trác Lâm vào xưởng máy, không ai ngờ đó là Tổng Bí thư, Phó thủ tướng và phu nhân. Mặc dầu đã có sự chuẩn bị trước về tư tưởng và kỷ luật cho công nhân, song khi đó người ta đã rộ lên "Đặng Tiểu Bình!" và ủa đến bên ông như tranh nhau một vịnh dự lần đầu tiên được tận mắt nhìn thấy lãnh tụ của đất nước. Giữa vòng vây của những người thợ, với những ánh mắt triu mến, hoàn toàn khác hẳn với đám hồng vệ binh Bắc Kinh, Đặng Tiểu Bình và vợ ông như lữ khách trên hoang mạc đã tìm thấy màu xanh cuộc sống. Thoạt đầu Đặng Tiểu Bình được phân công rửa các chi tiết máy. Ông ngồi xồm lâu, hai chân tê cứng, mỗi lần đứng dậy đều té ngã, xưởng trưởng định chuyển ông sang bộ phận xem bản vẽ, nhưng mắt mờ không tiện, cuối cùng thì đưa ông về tổ nguội dũa các chi tiết. Thật là hạnh ngộ, vì khi ở Pháp, để kiếm tiền ăn học ông đã từng làm thợ cho hãng ô-tô Rơ-nôn, bỗng chốc đã hơn 40 năm, nay gặp lại "bạn cũ" dũa, đục, cưa, búa. Bên bàn nguội ê-tô, với tư thế vững chãi, động tác thuần thục, Đặng Tiểu Bình có dáng dấp như một sư phụ. Và cái tên "già Đặng", "thợ nguội giỏi nhất" đã lan truyền khắp xưởng.

Những hôm đầu tiên, viên sỹ quan quản giáo cứ "ê, ê" sai gọi mà tìm không ra chủ ngữ, nếu kêu tên "Đặng Tiểu Bình" thì quá hỗn, còn "Đồng chí Tiểu

Bình" như trước đây lại không được, vì đã đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, chống lại Đảng, chống lại Mao Chủ tịch thì "đồng chí" ở đâu, Đặng Tiểu Bình chủ động bảo anh : "Cứ gọi tôi là Lão Đặng, già Đặng". Đúng, "già Đặng" - cách xưng hô lễ phép với người già theo tập quán Trung Hoa, và cũng là tỏ thái độ trung tính: không phải địch, không phải ta.

Ba năm, không quản ngày mưa, giá rét, không quản ngày nắng, oi nồng, hai vợ chồng Đặng Tiểu Bình đều có mặt ở vị trí người thợ của mình, ông ráo bước đi, về chỉ trên một con đường từ nhà đến xưởng, từ xưởng về nhà, và mỗi buổi trưa thức dậy lại quay vòng xung quanh lầu tướng quân, tuy đơn điệu là vậy mà thân thể ông đã cường tráng hẳn lên, và đặc biệt đầu óc ông đã nảy nở nhiều kế sách. Cũng 3 năm ở đây, ông đã đọc một cách hệ thống các bộ sách quý "Tam quốc diễn nghĩa", "Hong lâu mộng", "Thủy hử", "Tây du ký" và nhận được nhiều nguồn dinh dưỡng từ kho tàng di sản ấy của dân tộc. Đã nhiều lần sỹ quan quân giáo hỏi ông về việc đọc Mao tuyển và tỏ ý không vừa lòng, Đặng Tiểu Bình trả lời: "Hỏi còn ở Trung ương, chúng tôi đã thay đổi hình thức đọc Mao tuyển thành nghe Mao tuyển", và chính ông là người đã có sáng kiến chọn lọc trong thiên kinh vạn quyển của Mao soạn thành cuốn "Lời Mao Chủ tịch" gọn gàng, rõ ràng, súc tích kiểu như kinh thánh mà mọi tín đồ đều thuộc lòng, từng tưng niệm và luôn có trong tay.

Một hôm, Trình Thế Thanh, người đứng đầu tỉnh Giang Tây xộc đến hỏi ông kiểu tra xét: sáu, bảy tháng rồi, tư tưởng cải tạo ra sao, có gì khó khăn không

v.v., Đặng Tiểu Bình ngồi yên như pho tượng và chỉ nói một câu "mọi việc tôi đã viết trong thư gửi về Trung ương qua chánh văn phòng Uông Đông Hưng rồi", Trình Thế Thanh bẽ mặt và chồn từ đó. Nhưng về sau Trình đã giúp Đặng nhiều việc, đặc biệt là cho phép con cái của họ được đoàn tụ ở Giang Tây.

"Hoa trung đặc phúc", 3 năm Giang Tây, 3 năm sống cuộc sống của người dân, những bữa cơm đạm bạc theo khẩu vị Tứ Xuyên, những ly rượu nếp tự mình chưng cất, những lần đón con cái về rồi lại tiễn chúng nó ra đi và để lại bao nhiêu là trống vắng, những bước đi trên con đường đất nhỏ mà sau này dân huyện Tân Kiến gọi là "Con đường Đặng Tiểu Bình", những nghĩ suy cho tương lai một Trung Hoa đã nảy sinh trên con đường ấy, và tấm lòng của những người thợ, người dân, nếu so với nhiều chiến hữu đã ngã xuống trong cuộc đại loạn - cách mạng văn hoá - thì đây vẫn là hồng phúc, cho ông và cho cả nhân dân nước ông.



12

LẦN THỨ HAI VÀO
TRUNG NAM HẢI

Tân trong nghịch cảnh, bị quân thúc không khác gì nơi lao lý, nhưng Đặng Tiểu Bình vẫn luôn luôn quan tâm đến vận nước, ông tin sẽ có một ngày mọi sự thật được đưa ra ánh sáng, Mao Trạch Đông sẽ hiểu ông, tin dùng ông và giao cho ông trở lại gánh vác công việc của nước nhà.

Ngày đó đã đến.

13 tháng Chín năm 1971, Lâm Bưu tử nạn trên sa mạc Mông Cổ trong chuyến bay trốn chạy do việc mưu sát Mao Trạch Đông bị thất bại. Tin dữ này đã làm cho cả Trung Quốc kinh ngạc, "phó soái phản chủ soái", và lãnh đạo xưởng sửa chữa máy kéo huyện Tân Kiến - nơi Đặng Tiểu Bình lao động cải tạo - đã trao cho ông bản thông cáo của Trung ương về vụ việc nêu trên để tự nghiên cứu.

Đặng Tiểu Bình đã để một buổi chiều và hai

buổi tối viết cho Mao Trạch Đông bức thư dài trên 4000 chữ. Sau khi vạch trần những hành động phản cách mạng của Lâm Bưu và Trần Bá Đạt, khiêm tốn tự phê bình những thiếu sót của bản thân, Đặng Tiểu Bình bày tỏ nguyện vọng cống hiến sức lực cho Tổ quốc và nhân dân. Đã 5 năm cách ly, nay tuy tuổi 67 nhưng sức khoẻ vẫn còn tốt, có thể làm những công việc có tính nghiên cứu khoa học, đóng góp cho Đảng, cho dân mà không có một yêu cầu gì khác. Ba hôm sau, qua bí thư chi bộ của xưởng sửa chữa máy kéo huyện Tân Kiến, thư của ông đã lên đến Bắc Kinh giao cho Uông Đông Hưng - chánh văn phòng Trung ương.

Tập đoàn Lâm Bưu tự thân sụp đổ đã làm cho chính trường Trung Quốc thay đổi, các danh tướng bị Lâm Bưu đánh đổ nay được phục hồi, đầu tiên là Diệp Kiếm Anh đảm nhiệm ngay chức vụ Bí thư trưởng của Quân uỷ trung ương. Thế trận kiểm chế ba chân giữa Lâm Bưu, Giang Thanh, Chu Ân Lai không còn nữa, nay là cuộc đấu tranh giữa hai phái, một bên là phá hoại, là gây loạn, một bên là lo lắng cơm ăn áo mặc cho 800 triệu dân, là xây dựng đất nước. Nhận thấy được điều này, rút bài học từ sự kiện Lâm Bưu, Mao Trạch Đông đã quyết định giao cho Chu Ân Lai chủ trì công việc thường nhật của trung ương. Và để khôi phục một Trung Quốc đã tàn tạ sau đại loạn cách mạng văn hoá, người đầu tiên mà Chu Ân Lai nghĩ tới là "đại thần" tài năng Đặng Tiểu Bình, song dùng lại Đặng Tiểu Bình không phải là việc dễ vì hai lẽ: thứ nhất, chính Mao Trạch Đông chủ trương đánh đổ Đặng Tiểu Bình, thứ hai, giả thử Mao đồng ý thì vẫn còn Giang Thanh - kẻ

không đội trời chung với Đặng, cho nên Chu Ân Lai phải đội thời cơ.

Ngày 6 tháng Giêng năm 1972 Nguyên soái Trần Nghi tạ thế, Mao Trạch Đông tham dự lễ truy điệu, trong khi nói chuyện với các tướng lĩnh Mao có nhắc đến Đặng Tiểu Bình, chắc ông đã đọc xong bức thư 4000 chữ của Đặng. Tháng Tám năm ấy, vở kịch mới của Giang Thanh là cuộc vận động "phê Lâm phê Không" đã trình diễn, thực chất là công kích Chu Ân Lai, chuẩn bị dư luận cho âm mưu tranh giành quyền bính. Ngày 4 tháng Tám, Đặng Tiểu Bình lại viết một bức thư nữa cho Mao Trạch Đông. Sau khi phân tích kỹ ai là người tạo phản, phá rối, ai là người có thể trị quốc, bình thiên hạ, Mao Trạch Đông đã viết :

"Sau khi nhờ Thủ tướng xem xong, chuyển giao chánh văn phòng Uông Đông Hưng ấn phát cho các đồng chí trung ương. Sai lầm mà đồng chí Đặng Tiểu Bình mắc phải là nghiêm trọng, nhưng so với Lưu Thiếu Kỳ thì có khác biệt.

(1) Đồng chí là một trong bốn người bị xử lý ở khu căn cứ xô-viết của Trung ương, tức là Đặng, Mao, Xạ, Cổ - bốn người cầm đầu của phái Mao.

(2) Đồng chí không có vấn đề lịch sử, không đầu hàng địch.

(3) Đồng chí cùng Lưu Bá Thừa đánh thắng nhiều trận, lập nhiều chiến công. Kể từ ngày về thành phố đồng chí đã làm nhiều việc tốt, ví như đã dẫn đầu đoàn đại biểu sang Mạc Tư Khoa đàm phán, không bị chủ nghĩa xét lại của Liên Xô khuất phục. Những sự

việc này trước đây tôi đã nói nhiều lần, bây giờ nhắc lại lần nữa.

Mao Trạch Đông

Ngày 14 tháng Tám năm 1972"

Đây là thời cơ mà Chu Ân Lai mong đợi, ông đã cho văn phòng in ấn văn bản này và gửi đến tất cả uỷ viên của Bộ Chính trị nghiên cứu thảo luận, với tư cách là Trung ương, ông kịp thời điện báo cho Tỉnh uỷ Giang Tây huỷ bỏ chế độ lao động cải tạo đối với Đặng Tiểu Bình, phục hồi sinh hoạt Đảng cho Đặng, đồng thời bố trí Đặng tham quan, khảo sát, điều tra, nghiên cứu v.v. và không quên đưa tất cả những nhân viên cũ đã từng phục vụ Đặng Tiểu Bình về ngay Giang Tây ở bên cạnh ông. Người đời sau bình luận về sự kiện này đều phải tỏ lời khâm phục sự sáng suốt của Chu Ân Lai.

Phái Giang Thanh, Khang Sinh, Trương Xuân Kiêu sợ hãi trước quyết định của Mao Trạch Đông, họ cho rằng Chu Ân Lai có thêm Đặng Tiểu Bình chẳng khác gì "hổ thêm cánh", nhưng Mao đã khiến là không tranh cãi được. Trong phiên họp ngày 10 tháng Ba năm 1973 của Bộ Chính trị, phái Giang Thanh giương cờ trắng đầu hàng - đồng ý phục hồi Đặng Tiểu Bình và họ lại lo bày mưu tính kế cho hiệp sau.

Ngày 20 tháng Ba năm 1973, Đặng Tiểu Bình từ già Tân Kiến, từ già xưởng thợ, từ già "lầu tướng quân" trở về Trung Nam Hải và cũng bắt đầu một cuộc chiến đấu mới.

13

MAO TRẠCH ĐÔNG
MỜI QUÂN SƯ

Ngày 12 tháng Tư năm 1973, Đặng Tiểu Bình tham dự buổi tiệc chiêu đãi Hoàng thân Nôrôđôm Xiha-núc, đây là lần đầu tiên, sau khi khôi phục, ông xuất hiện trước công chúng và đám đông. Vẫn dáng người thấp, vai bè cương nghị nhưng có vẻ cô độc, không nhiều lời. Hôm ấy, mà 14 năm sau một vị khách Hungari đã hồi ức *"bên kia là những "anh hùng" của cuộc đại cách mạng văn hoá, những người vừa áp đảo ông, đoạt quyền của ông, còn bên này là những người hy sinh chính trị, họ trở về với đại lộ đường quyền lực, như ông - một phó thủ tướng."*

Tháng Tám năm 1973, đại hội Đảng lần thứ 10 của Trung Quốc đã bầu Đặng Tiểu Bình vào Ban chấp hành trung ương Đảng. "Tên số hai theo chủ nghĩa tư bản" lại bỗng chốc là Ủy viên trung ương Cộng sản, phó Thủ tướng một nước xã hội chủ nghĩa. Thật là một bước ngoặt lớn trong đời ông, và sự việc chưa dừng tại đó, vì Mao Trạch Đông còn giao cho ông nhiều trọng

trách hơn nữa.

Ngày 12 tháng Chạp năm đó, Mao Trạch Đông chủ trì hội nghị Bộ Chính trị, hội nghị họp ngay trong phòng sách và đồng thời là nơi tiếp khách của Mao. Thoạt trông ông có vẻ rất yếu, năm ngoái đầu tìm tướng khó qua, may nhờ cứu chữa nên sức khoẻ đã hoàn toàn bình phục, nhưng nói năng chậm chạp, âm lượng bé.

Những người dự họp phải hết sức chú ý để lắng nghe từng câu chữ của vị chủ tịch, trong số họ nhiều người đi họp Đảng là để tiếp thu sự dạy dỗ, khuyên bảo của lớp bề trên, chưa phải lúc bàn đại sự.

Mở đầu Mao Trạch Đông phê bình Bộ Chính trị và Quân uỷ :

- Bộ Chính trị cần bàn về chính trị, Quân uỷ cần bàn về quân sự, không chỉ quân sự mà còn cả chính trị nữa.

Đầu năm, Mao đã phê bình một lần rồi, "Bộ Chính trị mà không bàn chính trị, Quân uỷ mà không bàn quân sự."

Mao nói tiếp, vẫn câu đầu năm đã nói một lần và thêm phần sau :

- Các đồng chí không sửa, tôi sẽ khai hội hoài, khai hội ở đây, tôi không còn cách nào khác, thúc mãi các đồng chí, và nói trực diện mãi với các đồng chí

Sau đó, Mao Trạch Đông chuyển sang chủ đề khác:

- Tôi đề nghị, về một việc quân sự, đó là tư

lệnh các quân khu lớn trong toàn quốc cần điều chuyển qua lại.

Ông quay sang Diệp Kiếm Anh :

- Đồng chí tán thành rồi, tôi tán thành ý kiến của đồng chí và chỉ là người nói giúp, phát biểu giúp. Tôi cũng đã tìm gặp thủ tướng và Vương Hồng Văn, cả hai đều tán thành.

Mao đề nghị mọi người dự hội cùng đồng thanh hát bài "Ba điều kỷ luật, tám điều chú ý" của Giải phóng quân. Thế là tất cả cùng cất cao : "Là quân nhân cách mạng, mỗi người đều ghi nhớ ba điều kỷ luật, tám điều chú ý. Thứ nhất tất cả hành động đều nghe chỉ huy, bước đi phải đều, phải nhất trí thì mới thắng lợi..."

Từ sau hội nghị trung ương lần thứ 2 khoá 9, Mao Trạch Đông có tập quán yêu cầu mọi người hát lại bài "Ba điều kỷ luật, tám điều chú ý", ông muốn bước đi của toàn Đảng, bước đi của Bộ Chính trị phải đều, phải nhất trí. Trong buổi đại loạn nói gì đến toàn Đảng, ngay như Bộ Chính trị bước đi cũng khó mà nhất trí, mặc dầu trước mặt Mao họ hát rất đều, âu cũng là lời ca mà thôi.

Nghe xong bài hát, Mao Trạch Đông lại nói :

- "Sùng trâu để làm gì ? Chắc là để đấu !" Ông chủ trương một triết lý đấu tranh.

- "Một người làm việc lâu ở nơi nào đó, là không được", theo ông sẽ sinh ra tiêu cực.

Nói đoạn, Mao Trạch Đông đột ngột chuyển sang chủ đề khác - tuyên bố một quyết định quan

trọng, ông chỉ Đặng Tiểu Bình, người vừa được khôi phục.

- Bây giờ, tôi mời một vị quân sư, tên gọi Đặng Tiểu Bình. Ra một thông báo đảm nhận uỷ viên Bộ Chính trị, uỷ viên Quân uỷ. Bộ Chính trị quản toàn bộ: đảng, chính, quân, dân, học sinh, đông tây nam bắc. Tôi nghĩ Bộ Chính trị cần thêm một chức danh bí thư trưởng, nếu đồng chí không thích cách gọi như thế, thì đổi là tham mưu trưởng.

Cử toạ lắng nghe từng câu từng chữ của Mao, nét mặt ai cũng lặng như tờ khi Mao công bố quyết định nêu trên, song trong lòng có người vỗ tay hoan nghênh, lại có kẻ vung tay múa chân phản đối.

- Bây giờ chúng ta mời một vị tham mưu trưởng. Vị ấy, có người sợ, nhưng ông ta làm việc rất quyết đoán, đòi ông ta là bảy phần thắng. Vị tư lệnh của các đồng chí tôi đã mời về, Bộ Chính trị đã mời về, chứ không riêng mình tôi mời.

Mao quay người về phía Đặng

- Còn đồng chí, người ta sợ đồng chí. Tôi xin tặng đồng chí hai câu : Trong nhu có cương, trong bông có kim, bên ngoài hoà khí một chút mà nội tâm là cả công ty gang thép. Khuyết điểm trước đây, hãy sửa chữa dần .

Có lẽ qua đây Mao Trạch Đông muốn phê Đặng hơn là tán dương.

... Tháng Ba năm 1974, Bộ Chính trị lại họp để thảo luận chọn cử ai đi dự hội nghị đặc biệt của Đại hội

đồng Liên hiệp quốc khoá 6. Theo ý kiến của Mao, hội nghị cử Đặng Tiểu Bình, Giang Thanh kiên quyết phản đối. Mao đã phải trấn an bằng bức thư :

"Giang Thanh :

Đồng chí Đặng Tiểu Bình đi nước ngoài là ý kiến của tôi, cô không nên phản đối mới phải. Cần cần thận, không được trái ý tôi.

Mao Trạch Đông

Ngày 27 tháng Ba năm 1974"

Sau đó trong một vài lần hội nghị khác Mao Trạch Đông lại tiếp tục phê bình Giang Thanh, yêu cầu giải tán ngay cái nhà máy chế tạo "mũ" của bà ta, chỉ chuyên chụp mũ, chính đốn người khác và cảnh cáo việc hình thành "nhóm Thượng Hải" gồm bà, Vương Hồng Văn, Diêu Văn Nguyên, Trương Xuân Kiêu. Ngược lại đã giao cho Đặng Tiểu Bình trọng trách là phó thủ tướng thứ nhất và nói đùa với Đặng: "Đồng chí nên lập nhà máy gang thép".

Đây là những ngày mà Trung Quốc đang chuẩn bị triệu tập Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá 4. Trung ương ra thông báo truyền đạt chỉ thị của Mao "Cuộc đại cách mạng văn hoá của giai cấp vô sản đã kinh qua 8 năm rồi, bây giờ là lúc phải ổn định lại, phải đoàn kết toàn Đảng toàn quân". Quan điểm này của ông là đại loạn đại trị chỉ có đại loạn mới đại trị được, đến nay đại loạn thì đã rõ ràng, còn mục tiêu đại

trị thì chưa ra sao cả, và Mao Trạch Đông đã nhận ra bài học không thể tiếp tục nổi loạn nữa mà phải an định, đoàn kết, 7 năm rồi vẫn chưa tiến hành đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, không thể kéo dài mãi như thế này. Trị quốc an bang, đám người Trương Xuân Kiều, Diêu Văn Nguyên, Vương Hồng Văn là không xong, Giang Thanh lại càng tệ hại, chỉ có thể trông nhờ vào Chu, Đặng mà thôi.

Mao Trạch Đông suy nghĩ như vậy và bắt tay vào việc chỉ huy xây dựng nội các mới.

Quyền bính mà lực lượng cách mạng văn hoá đã đoạt được trong cuộc đại loạn vừa qua không dễ gì lại để rơi vào tay kẻ khác. Giang Thanh và những người của bà sau đợt tấn công "phê Lâm phê Khổng" (thực chất là phê Chu Ân Lai) không thu được kết quả gì, lại tiếp tục chia mũi nhọn sang Đặng Tiểu Bình, hòng dành phần thắng trong trận đấu mới. Còn ông, sẽ phải đương đầu như thế nào với "nhóm Thượng Hải", mà ngay ở hiệp nhất với vụ "Phong Khánh luân" - mua tàu biển của nước ngoài, Đặng Tiểu Bình đã bị chụp cái mũ sùng ngoại, thích Tây, thì con đường mà ông đang đi còn lắm thác, lắm ghềnh.



14

NHÂN SỰ
QUỐC VỤ VIỆN

Vào những năm cuối đời và nhất là hậu kỳ cách mạng văn hoá, Mao Trạch Đông nhận thấy Bộ Chính trị thường chia thành hai phe, không biết tin phe nào, ông bèn dùng một lực lượng trung gian, cầu nối. Hai cô gái trẻ được Mao Trạch Đông tin dùng làm công việc ấy là Vương Hải Dung - cháu của Mao, và Đường Văn Sinh - con của Đường Minh Chiếu, quan viên Bộ Ngoại giao. Vương, Đường như hai chị em, ăn vận giản dị, tóc để ngắn ngang tai, mắt luôn đeo kính cận, thật là hình tượng điển hình của lớp trí thức trẻ thuở ấy. Hai cô là cán bộ phiên dịch của Bộ Ngoại giao được phân công thông ngôn cho Mao Trạch Đông trong những buổi tiếp khách nước ngoài. Nhưng điều quan trọng hơn, là thu thập tình hình trong nội bộ Bộ Chính trị, rồi báo cáo lại cho Mao Trạch Đông biết và truyền đạt những chỉ thị của ông đến Bộ Chính trị và Trung ương. Trên một số văn kiện phát cho các uỷ viên Bộ Chính trị cũng có liệt kê tên của Vương,

Đường.

Ngày 18 tháng Mười năm 1974, Vương Hồng Văn đáp máy bay đi Trường Sa báo cáo với Mao Trạch Đông rằng Thủ tướng Chu Ân Lai tuy nằm viện mà vẫn ngày đêm gọi người đến làm việc, rằng những người thường lui tới với Thủ tướng là Đặng Tiểu Bình, Diệp Kiếm Anh, Lý Tiên Niệm, rằng hình như họ bàn bạc về sắp xếp nhân sự cho Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá 4, rằng Bắc Kinh có không khí của hội nghị Lư Sơn năm nào v.v. Mao chỉ nghe mà không có một lời đồng ý hay phản đối. Vương Hồng Văn lui thủi ra về và cũng không biết đoán nhận ra sao.

Đêm ấy, khi Vương Hồng Văn còn ở Trường Sa¹ thì Giang Thanh cho mời hai cô Vương Hải Dung và Đường Văn Sinh đến lầu số 10 Điều Ngự Đài cùng Trương Xuân Kiêu và Diêu Văn Nguyên trao đổi công việc. Họ nhờ hai cô tâu với Mao Trạch Đông về diễn biến hội nghị Bộ Chính trị hôm 17 tháng Mười, khi thảo luận vấn đề "Phong Khánh luân" Đặng Tiểu Bình đã cãi nhau với Giang Thanh, rồi bỏ về, về tình hình các vị trong chính phủ luôn luôn móc nối liên lạc với nhau, và hình như Chu Ân Lai đứng sau hậu trường. Họ cũng nhắc lại hồi cách mạng văn hoá, Đặng Tiểu Bình đã chủ trương: "mua tàu hơn đóng tàu, và thuê tàu hơn mua tàu", thật là sùng ngoại trọng Tây v.v.

Sáng hôm sau, hai cô vào bệnh viện thăm Thủ tướng Chu Ân Lai và trình bày hết sự tình đêm qua,

¹ Trường Sa: một huyện thuộc tỉnh Hồ Nam nội địa Trung Quốc.

Chu cười mà rằng "Bốn người ấy muốn hại Đặng Tiểu Bình đó, tôi đang tìm hiểu tình hình và sẽ giải quyết dần". Ông biết rằng trọng tâm của cuộc đấu tranh lần này là sắp xếp nhân sự đại hội, và đã đến tai Mao Trạch Đông rồi, vấn đề là phải xem ý kiến của Mao như thế nào.

Ngày 20, Vương Hải Dung, Đường Văn Sinh tháp tùng thủ tướng Đan Mạch về Trường Sa tiếp kiến Mao Trạch Đông. Sau khi làm xong phận sự thông dịch ngoại giao, hai cô nhận chỉ thị của Mao như sau: Thủ tướng vẫn là thủ tướng, công việc nhân sự cho Đại hội đại biểu nhân dân sắp tới giao cho Thủ tướng và Vương Hồng Văn cùng quản lý, kiến nghị Đặng Tiểu Bình đảm nhận các chức vụ : phó chủ tịch Đảng, phó thủ tướng thứ nhất, phó chủ tịch quân uỷ kiêm tổng tham mưu trưởng trung ương. Bảo với Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiều và Diêu Văn Nguyên đừng có đứng sau Giang Thanh mà phê phán lung tung.

Vương, Đường - "cầu nối" của Mao, đã y nguyên lời lẽ như trên mà truyền đạt cho Bộ Chính trị và Trung ương.

Mao cho gọi Đặng Tiểu Bình về Trường Sa, đó là ngày 12 tháng Mười năm 1974, dự buổi nói chuyện giữa hai ông vẫn không vắng mặt hai cô "cầu nối" Vương, Đường.

- Đồng chí đã khai trương công ty gang thép rồi! - Mao vui vẻ như tán dương Đặng.
- Chủ tịch đã biết sự việc.
- Biết

- Tôi thực sự chịu không nổi, không chỉ một lần.

- Tôi tán thành đồng chí.

- Bà ta đã bảy tám lần như vậy ở Bộ Chính trị.

- Áp bức người khác, tôi không thích như thế - Mao chỉ tay sang hai cô Vương, Đường và nói tiếp - Các cô đây cũng không thích thế.

- Tôi cảm thấy sinh hoạt trong Bộ Chính trị gần đây không được bình thường, cuối cùng đành phải cùng bà ta "gang thép" với "gang thép". một phen-Đặng Tiểu Bình trả lời.

- Được lắm - Mao rất vui.

- Thừa Chủ tịch, về quyết định phân công công tác, tôi không dám có ý kiến gì khác, nhưng xem ra có hơi nặng, quá vậy, cùng một lúc là phó chủ tịch Đảng, phó thủ tướng thứ nhất, phó chủ tịch kiêm tổng tham mưu trưởng quân uỷ, thật không nhẹ.

- Không còn cách nào khác, hãy cố mà gánh vác - Mao vui vẻ động viên.

Từ ngày 13 đến ngày 17 tháng Giêng năm 1975, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá 4 được cử hành tại Bắc Kinh. Thế là đúng một thập niên nay mới trở lại hình tượng quyền lực của nhân dân, đất nước mới trở về quỹ đạo của một quốc gia. Đại hội bầu được những người đứng đầu Quốc vụ viện, Thủ tướng Chu Ân Lai, các Phó thủ tướng: Đặng Tiểu Bình, Trương Xuân Kiêu, Lý Tiên Niệm, Trần Tích Liên, Kỷ Đăng Khuê, Hoa Quốc Phong, Trần Vinh Quý, Ngô

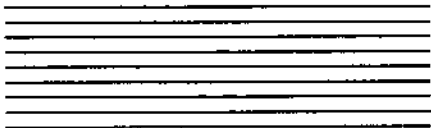
Quế Hiền, Vương Chấn, Dư Thu Lý, Cốc Mục, Tôn Kiên. Thế cuộc giao tranh đã đến hồi được giải quyết và âm mưu đoạt quyền của "tứ nhân bang" cũng vào lúc cáo chung.

Sau đại hội, Chu Ân Lai lâm bệnh nặng, Đặng Tiểu Bình làm quyền Thủ tướng, chủ trì công việc thường nhật của Quốc vụ viện và trên thực tế là của Trung ương. Một nhà bình luận quốc tế đã nhận xét: Tác phong của Chu và Đặng không giống nhau, Chu Ân Lai chú ý sách lược, khiến cho mình nổi trên mặt nước, nhưng không thay đổi phương hướng chủ yếu của dòng chảy, còn Đặng Tiểu Bình thì không chịu thuận phục, ông lập tức đắp đê, dựng đập ngăn dòng lũ đó.

Thực hiện những quyền hạn mà Mao Trạch Đông đã giao phó, Đặng Tiểu Bình đã chú trọng khôi phục kinh tế và kiên quyết chỉnh đốn Đảng, đấu tranh với phái "tả" và "bè lũ bốn tên". Người đời sau cho rằng lúc bấy giờ Đặng Tiểu Bình đã hành động rất ngoan cường với thái độ "biết trên núi có hổ mà vẫn đi về phía núi đó", vì không còn cách nào khác.



15



MAO VIỄN TÂN LÀ AI ?

"**B**iết núi có hổ mà vẫn đi về phía núi đó", được Mao Trạch Đông giao nhiệm vụ, Đặng Tiểu Bình đã chủ trì nhiều phiên họp của Bộ Chính trị phê bình Giang Thanh và nhóm Thượng Hải. Công việc này nói thì dễ, nhưng bắt tay vào thực hiện thời khó khăn, vì chẳng khác gì chọc vào tổ ong. Song nghĩ đến hành động hại dân, hại nước của Giang và phe phái, Đặng không thể không ra tay. Ngày 28 tháng Sáu năm 1975 Giang Thanh đã phải viết bản kiểm điểm gửi cho Chủ tịch và các uỷ viên Bộ Chính trị thú nhận "nhóm bốn người" sẽ dẫn đến sự phân liệt trong đảng v.v.

Tuy vậy, Giang Thanh còn có một con bài khác lợi hại - ấy là Mao Viễn Tân, vậy người đó là ai ?

Anh là con trai của Mao Trạch Dân, gọi Mao Trạch Đông là bác ruột, khi về sống với Mao, Viễn Tân còn là cậu bé quàng khăn đỏ, nhỏ thua Lý Nột - con gái của Mao - một tuổi, và thấp hơn cô bé này một cái đầu,

mọi người gọi cậu là "bé hạt đậu". Vào thời kỳ đầu của cách mạng văn hoá, đám hồng vệ binh in phát tài liệu "Cuộc nói chuyện giữa Mao Chủ tịch với người cháu Viễn Tân", từ đó nhờ uy vọng của Mao, tên tuổi của Viễn Tân truyền khắp bốn biển.

Sau khi tốt nghiệp ở Học viện công trình quân sự Cấp Nhì Tân, Viễn Tân lập tức xung vào phái tạo phản, là đầu não của Ban Tuyên huấn tỉnh Liêu Ninh, sau đó nháy lên chức phó chính uỷ quân khu Thẩm Dương và phó chủ tịch "Ủy ban cách mạng" Liêu Ninh. Viễn Tân tôn thờ bác Mao Trạch Đông như một thánh sống và tôn kính bác Giang Thanh như mẹ đẻ, hơn nữa còn là thần hộ mệnh của mình. Năm 1973 Viễn Tân lập công với Giang Thanh bằng chiến tích "phản hồi triều" trong các trường học. Nhiều lần về kinh thăm hai bác, Viễn Tân được chăm nom như "Đông cung thái tử". Tuy nhiệm sở ở Liêu Ninh, nhưng Viễn Tân vẫn thao túng, điều khiển cả hai tỉnh Cát Lâm và Hắc Long Giang, vì vậy mới có danh xưng "vua" của ba tỉnh đông bắc, người ta đã phong cho Viễn Tân là "Đông bắc thái thượng hoàng". Viễn Tân cũng học cách nắm quyền sai khiến người khác và theo đòi Giang Thanh trong cuộc sống cá nhân, thuốc lá thơm, phim ảnh nước ngoài v.v.

Từ ngày "ở riêng", vợ con không ai được đến với Mao Trạch Đông, khi ông chưa cho phép. Nay Mao lâm bệnh, không thể để ông "trống trải" như vậy, Giang Thanh bàn mãi với 3 "đại thần" (Trương, Vương, Diêu) mới chọn được Mao Viễn Tân làm "liên lạc viên". Kế sách này làm người ta nhớ lại Võ Tắc Thiên nhà Đường đã xem người cháu là Võ Tam Tư như thái tử.

10 giờ sáng ngày 2 tháng Mười một năm 1975 Mao Viễn Tân về Trung Nam Hải nhậm chức làm "liên lạc viên" cho Mao Trạch Đông, tâu lên truyền xuống mọi việc giữa Mao và Trung ương, Quốc vụ viện. Sự kiện Viễn Tân được điều vào Trung Nam Hải làm việc bên cạnh Mao Trạch Đông gây ngạc nhiên cho nhiều đồng chí uỷ viên, đây là hiện tượng không bình thường trong sinh hoạt đảng và cũng chưa từng có. Nhưng vì sức khoẻ của Mao, mọi người đều tỏ thái độ kiềm chế, từ đó Viễn Tân nói gì tức là lời của Mao Trạch Đông nói, cứ thế mà chấp hành !

Một ngày đầu mùa đông, gió lạnh tràn cả thành phố Bắc Kinh, Viễn Tân nhẹ nhàng vào phòng ngủ của Mao và làm ông tỉnh giấc.

- Bên ngoài lạnh lắm không ?... Gió thổi mạnh lắm phải không ?...

Âm lượng rất bé, âm tốc lại rất chậm, nhưng vì quen nghe giọng nói Hồ Nam của bác nên Viễn Tân hiểu ngay. Anh không muốn báo cáo với ông về khí hậu thiên nhiên, mà tuân theo sự chỉ bảo của "mẹ". Giang Thanh, nhân cơ hội này nói sang "thời tiết chính trị".

- Dạ thưa Chủ tịch, gió cũng thường thôi, nhưng người ta cảm thấy hình như có luồng gió lạ.

- Gió gì ?

Vì quen với tư duy phân tích, nên Mao rất nhạy với tình hình và lập tức "ngửi" thấy một động thái chính trị mới.

- Dạ thưa Chủ tịch, lúc còn làm việc dưới tỉnh

cháu đã cảm nhận được luồng gió này, đó là sự phủ định cách mạng văn hoá.

Nghe đến mấy chữ "cách mạng văn hoá", Mao liền bật dậy nửa ngồi, nửa nằm bắt Viễn Tân tường trình cặn kẽ. Cách mạng văn hoá, một trong hai đại sự của đời ông, là tác phẩm đặc ý vào những năm cuối cùng, ông đã xem xét kỹ, công lớn hơn tội, đã kinh thiên động địa chưa từng có trong lịch sử, là một chiến tích phòng chống chủ nghĩa xét lại. Nếu có sai thì chỉ mình ông thừa nhận, không cho phép một ai được trách cứ, phê phán.

Còn Viễn Tân, anh cũng đặc ý vì đã đưa bác vào vòng, sẵn kịch bản trong tay, Viễn Tân trình bày 5 điểm phủ định cách mạng văn hoá và cũng là phủ định Mao Trạch Đông. Nhưng quen với cách trừ tà đuổi gió, Mao muốn biết ngọn nguồn và sức mạnh của luồng gió lạ.

- Gió thổi có mạnh không cháu ?

- Dạ thưa bác, dạ thưa Chủ tịch, còn hơn cả hồi phê phán phái cực tả 72.

À, còn mạnh hơn hồi năm 1972, lúc ấy ám chỉ Chu Ân Lai đã thổi lên luồng gió "phê cực tả", Mao cau mày và bảo Viễn Tân nói tiếp.

- Cháu rất chú ý cách phát biểu của đồng chí Tiểu Bình - Viễn Tân hạ giọng, vẻ mặt tỏ ra quan trọng - Cháu thấy Tiểu Bình rất ít khi nhắc tới cách mạng văn hoá, nhắc tới Lưu Thiếu Kỳ. Chủ tịch chỉ thị ba điều, nhưng..., Viễn Tân ngừng giây lát rồi nói nhỏ - Nhưng Tiểu Bình chỉ làm một, là sản xuất mà thôi.

Bên ngoài đang lo lắng rằng trong Trung ương có kẻ phản phúc.

Không được, không thể chấp nhận một ai xuyên tạc hoặc phá hoại ba điều chỉ thị "học tập lý luận, tinh thông chủ nghĩa Mác Lê, phòng chống chủ nghĩa xét lại, đoàn kết ổn định, đưa kinh tế tiến lên". Nhẽ nào Tiểu Bình chỉ lo kinh tế, chỉ lo sản xuất mà bỏ tất cả, không muốn đấu tranh giai cấp, phủ nhận cách mạng văn hoá. Mao Trạch Đông nhớ lại lúc Khang Sinh lâm bệnh, cũng đã "cáo trạng" Đặng Tiểu Bình như vậy, sau đó Mao tiếp cận Đặng và thấy không có gì. Hôm nay nghe thằng cháu báo cáo, ông vừa tin cháu, lại vừa nuôi hy vọng là Đặng Tiểu Bình sẽ quay về "con đường chân chính".

Ông nghĩ, có thể là sự bất mãn của Đặng đối với cách mạng văn hoá, có thể là Đặng tính sổ, tính nợ mà cách mạng văn hoá phải trả... biết trường hợp nào đây?

Mao ra lệnh cho Viễn Tân :

- Cháu gặp ngay Đặng Tiểu Bình, Uông Đông Hưng, Trần Tích Liên, nói là bác bảo họ nói rõ ra, không úp mở nữa, nói hết mọi ý kiến. À như thế này, cháu tìm Tiểu Bình, Tích Liên, Đông Hưng mở hội nghị nhỏ, cháu nói hết mọi nhẽ, rồi báo cáo cho bác hay.

"Liên lạc viên" thực hiện chỉ thị mới nhất, nhưng Đặng Tiểu Bình vẫn kiên định quan điểm của mình, không nhận sai lầm gì cả. Viễn Tân trở về và lại "thêm mắm dặm muối" báo cáo với Mao Trạch Đông.

Hai hôm sau, Mao báo Viễn Tân thông báo bố

trí hợp Bộ Chính trị.

Mao căn dặn :

- Đối với cách mạng văn hoá, nhìn chung là đúng đắn, song còn có chỗ chưa đầy đủ, bây giờ cần nghiên cứu những chỗ chưa đầy đủ đó, phương pháp có thể khó nhất trí...

Viên Tân lĩnh hội ý đồ của Mao, thỉnh thị trở lại, nhưng đã sửa chữa đôi điều : "Mục tiêu của hội nghị lần này là tranh thủ sự thống nhất sơ bộ trên nhận thức về cách mạng văn hoá, thông qua thảo luận mà đoàn kết, công tác tốt... có phải như thế không, thưa Chủ tịch ?"

- Đúng ! - Mao gật đầu và nói thêm - Không cho Giang Thanh biết, nghe chưa ?

Viên Tân tiết lộ mọi cơ mật cho "mẹ" Giang Thanh và phe phái. "Nhóm bốn người" như chết đuối vớ được cọc, ngày đêm bàn mưu tính kế đánh đổ Đặng Tiểu Bình một lần nữa, đánh cho cả đời không ngoi đầu lên được.

Bộ Chính trị căn cứ chỉ thị của Mao Trạch Đông do "liên lạc viên" truyền đạt, đã triệu tập hội nghị khẩn cấp phê phán sai lầm của Đặng Tiểu Bình. Dựa theo ý kiến của Mao, thì cách mạng văn hoá bảy phần đúng, ba phần sai, Mao bảo Đặng chủ trì ra một quyết nghị như vậy để khẳng định thành tích của cách mạng văn hoá, Đặng đã từ chối và với sự tấn công mãnh liệt của "nhóm bốn người", Bộ Chính trị phải đình chỉ công tác của Đặng Tiểu Bình.



**Gia đình Lưu Bá Thừa và Gia đình Đặng Tiểu Bình
(ảnh chụp năm 1945)**

Đó là những ngày buồn bã vào cuối năm 1975, lại một bước ngoặt nữa trong đời của Đặng Tiểu Bình, về một khía cạnh nào đó Giang Thanh cũng thật ghê gớm.

116

NĂM 1976, LẦN THỨ HAI RA KHỎI TRUNG NAM HẢI

Cuối năm 1975, giá trị tổng sản lượng nông công nghiệp đạt 450,4 tỷ nguyên tăng 11,9%, lương thực đạt 284,5 triệu tấn, dầu thô 77,06 triệu tấn, đầu tư xây dựng cơ bản 40,93 tỷ nguyên, tổng thu nhập tài chính quốc gia 81,56 tỷ nguyên, tổng chi tiêu 82,09 tỷ nguyên, bội chi chỉ 530 triệu nguyên. Những con số thống kê như muốn dự báo tình hình kinh tế của nước nhà cơ hồ sẽ chuyển biến.

Nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, Đặng Tiểu Bình bị đình chỉ công tác ở Bộ Chính trị, cuộc vận động "phê Đặng" đã công khai ra phạm vi toàn quốc, lúc bấy giờ người ta gọi cuộc vận động đó bằng một đại từ rất mỹ miều "thảo luận về cách diễn đạt".

Một năm 1976 u buồn bắt đầu khi Đài phát thanh Nhân dân trung ương phát đi bản tin đau lòng : 9 giờ 57 phút ngày 8 tháng Giêng năm 1976, Thủ tướng Chu Ân Lai tạ thế, hưởng thọ 78 tuổi. 3 giờ chiều

ngày 15, lễ truy điệu được cử hành tại Đại lễ đường nhân dân với trên 5000 người tham dự. Trong niềm tiếc thương vô hạn Thủ tướng Chu Ân Lai người con của đất nước, người chiến sĩ cách mạng lỗi lạc của nhân dân, Đặng Tiểu Bình đã đọc bản diếu văn lịch sử.

Khi Chu Ân Lai vừa nằm xuống, thì ánh hào quang của "ngôi báu" kia lại càng làm cho "nhóm bốn người" thêm mờ mắt và họ bày mưu tính kế để chiếm đoạt cho kỳ được. Người ta tranh cãi về việc cử ai đọc diếu văn, Giang Thanh chủ trương là Vương Hồng Văn hoặc Trương Xuân Kiêu, quá lắm mới đến Diệp Kiếm Anh, song thực tế vẫn là thực tế, còn ai xứng đáng hơn Đặng Tiểu Bình lúc bấy giờ - phó chủ tịch đảng, phó thủ tướng thứ nhất thay thủ tướng trong những ngày lâm bệnh, phó chủ tịch quân uỷ kiêm tổng tham mưu trưởng. Và cuối cùng trên màn ảnh nhỏ của hàng triệu máy thu hình, Đặng Tiểu Bình đã xuất hiện với giọng nói bi hùng, vĩnh biệt Chu Ân Lai, cũng là vĩnh biệt một chiến hữu thân thiết ngay từ hồi còn du học ở Pháp và hoạt động bí mật ở Thượng Hải. Hình ảnh của ông trên vô tuyến đã làm cho nổi bực dọc "phê Đặng" của bao người bỗng chốc tan biến, nhưng liền sau đó ông chỉ còn là một đảng viên thường mà thôi.

Vì "ngôi báu", người ta dựng lên những trò lừa bịp, cho xuất bản hoặc tuyên truyền những ấn phẩm hoang đường nào là "Tư tưởng Trương Xuân Kiêu", "Phát hiện mới" "Quan điểm mới", "Vượt cả Lênin, là cột mốc thứ tư sau Mao Trạch Đông", nào là "Tư tưởng văn nghệ Giang Thanh", "Con đường Diêu Văn Nguyên", "Vương Hồng Văn đại sự kỳ" v.v. Rồi tổ chức

sinh viên Thượng Hải xuống đường hô hào, cổ vũ yêu cầu Trương Xuân Kiêu làm thủ tướng. Lại ngập đường ngập phố biết bao là biểu ngữ như thuở nào tạo phản, "Kiên quyết yêu cầu Trương Xuân Kiêu làm thủ tướng", cũng có nơi bị kẻ chơi xỏ, cắt ba chữ Trương Xuân Kiêu đặt ra đầu câu thành ra "Trương Xuân Kiêu kiên quyết yêu cầu làm thủ tướng".

Thế là một cái gai không cần nhổ mà đã bị huỷ, cái gai thứ hai cũng sắp lung lay, chỉ còn mỗi lão suý họ Diệp nữa thôi, "nhóm bốn người" với "liên lạc viên" Viễn Tân đang cố sức dành thế thắng cuộc.

- Anh thấy tình hình hiện nay như thế nào? -
Diệp Kiếm Anh hỏi Đặng.

- Không có gì phải đáng sợ, tôi đã chuẩn bị tư tưởng rồi, quá lắm là bị đánh đổ lần thứ hai, chỉ tiếc là công việc còn dở dang, kinh tế chưa chuyển biến, nhiều đồng chí lão thành chưa được giải phóng.

- Vấn đề lớn nhất hiện nay là Chủ tịch không nghe ý kiến của chúng ta, Giang Thanh và bọn họ đã xúi Viễn Tân làm điều bậy bạ, án ngữ tất cả.

- Cũng có phần đúng, nhưng không hẳn thế, vì cuối năm ngoái mấy lần tôi đến chỗ Chủ tịch trao đổi công việc, có hôm tôi hỏi chính sách, phương châm lúc này nên ra sao, Chủ tịch vẫn khẳng định như thế, không có gì thay đổi. Sau đó Chủ tịch sai Viễn Tân gọi tôi đến, bảo tôi nghiên cứu xem lại cách mạng văn hoá, tôi trình bày quan điểm của mình, giải thích năm lần bảy lượt mà vẫn không xuôi.

Mới đó thôi, chính Diệp Kiếm Anh vừa nghe

Mao Trạch Đông nói : Đặng là "nhân tài hiếm có", là "tư tưởng chính trị mạnh", và thực tế Mao đã giao cho Đặng bao nhiêu là trọng trách, bản thân Đặng làm việc gì cũng thính thị Mao trước khi thực hiện, thành tích xuất sắc, được lòng mọi người, ai cũng phải thừa nhận. Thế mà giờ đây quay ngược 180°, có lẽ vấn đề chính là cách đánh giá cách mạng văn hoá. Diệp Kiếm Anh suy nghĩ như vậy và hỏi lại Đặng :

- Hay là để tôi đi gặp Chủ tịch lần nữa ?

- Không cần, lão suy biết tính tôi, không thể khoan nhượng về nguyên tắc, còn một chút hy vọng là còn đấu tranh. Bộ Chính trị đã đình chỉ công tác của tôi, vậy là Chủ tịch đã quyết tâm "thay ngựa" rồi đó.

Diệp Kiếm Anh thất vọng, những tưởng gánh nặng của Chu Ân Lai sẽ đặt lên vai Đặng, nào ngờ sự nghiệp bỗng chốc lại đảo điên đến thế.

- Tôi không tại vị không thành vấn đề, chỉ mong lão suy còn là được.

- Xem tình hình như thế này, tôi cũng không còn lâu nữa, nhưng thôi, hể còn hơi thở là còn đấu tranh.

Quả nhiên, nhớ xong Đặng là đến Diệp với một thông cáo "dưỡng bệnh" và quyền chính giao cho Trần Tích Liên, lão suy bị xuống ngựa một cách nhẹ nhàng.

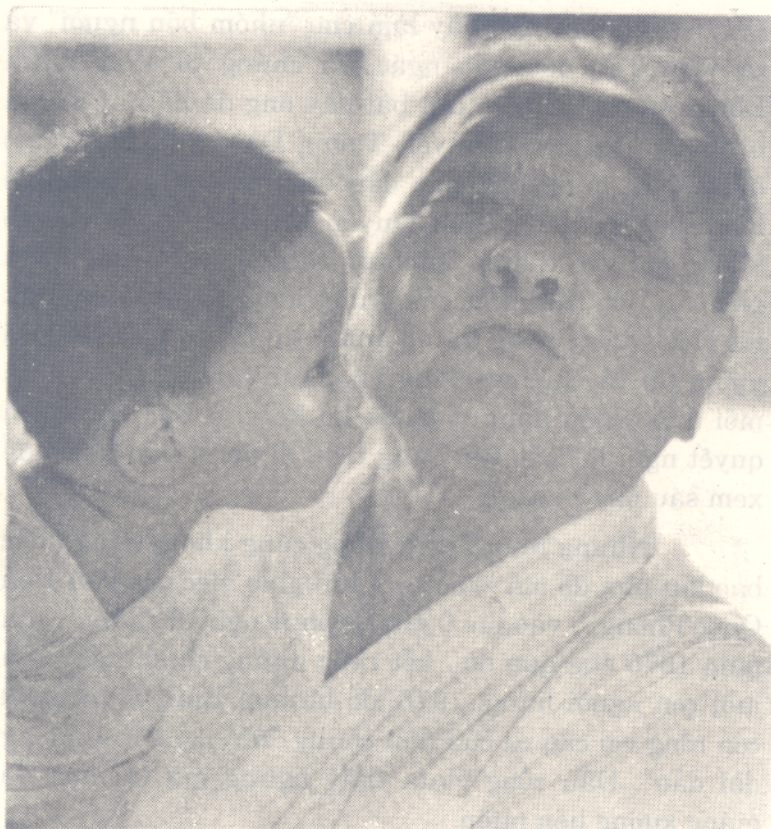
Ngày 21 tháng Giêng năm ấy, Mao Trạch Đông nói với Viễn Tân rằng: "Thôi mời Hoa Quốc Phong làm trưởng, anh ta cũng tự nhận mình trình độ chính trị không cao, nên Tiểu Bình sẽ lo phần ngoại

vụ". Ngày 2 tháng Hai, Bộ Chính trị thông qua "Văn kiện số 1" : Hoa Quốc Phong đảm nhiệm chức vụ quyền thủ tướng.

Tin bất ngờ này làm cho "nhóm bốn người" và cả Viên Tân đều ngỡ ngàng, và chứng tỏ Mao Trạch Đông còn cao tay ẩn, con bài này ông đã bí mật chuẩn bị từ lâu, từ bí thư huyện Tương Đàm (quê của Mao) nâng dần, nâng dần cho đến chức phó thủ tướng để hôm nay bật lên thành Quyền thủ tướng, và sau đó không lâu vào tháng Tư chính thức là thủ tướng kiêm phó chủ tịch thứ nhất của trung ương đảng. Cùng một lúc Hoa Quốc Phong thăng quan, thì Đặng Tiểu Bình bị giáng tất cả chức vụ đảng và chính quyền, chỉ còn lại mỗi danh hiệu đảng viên và hộ khẩu ở Bắc Kinh, với quyết nghị là "bảo lưu đảng tịch, dĩ quan hậu liệu" (để xem sau này ra sao).

Nhưng Mao Trạch Đông cũng không sống được bao lâu nữa để mà "yên tâm khi giao việc cho chú Hoa Quốc Phong.", vào lúc 0 giờ 10 phút ngày 9 tháng Chín năm 1976 ông qua đời, kết thúc những chuỗi ngày của một con người hùng. 1976, đó là năm Bính Thìn, năm con rồng với câu ca của dân chúng "nhị nguyệt nhị long dài đầu". Đầu rồng chưa thấy ngẩng mà tai họa đã giáng xuống liên miên.

Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên, Chu Đức, Mao Trạch Đông lần lượt ra đi, rồi máu đổ trên quảng trường Thiên An Môn ngày 5 tháng Tư mà người ta đã nhân đó gán thêm tội cho Đặng Tiểu Bình, rồi mưa đá ở Cát Lâm, rồi động đất ở Đường Sơn. Thật là một năm



Hai ông cháu (năm 1986)

hạn của lịch sử Trung Quốc, và Đặng Tiểu Bình lần thứ hai lại ra khỏi Trung Nam Hải.

17

SỰ BẤT
QUÁ TAM

Mao Trạch Đông qua đời và chẳng bao lâu sau "bè lũ bốn tên" cũng bị đập tan, Trung Quốc đối mặt với tình hình kinh tế trên đường suy thoái, đời sống của nhân dân vô cùng khốn khổ. Trong hoàn cảnh như vậy, đáng lẽ Đảng phải lo dẹp loạn và phục hồi, bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước nhằm thoát khỏi nguy cơ suy thoái, dần dần hướng lên hiện đại hoá, nhưng Hoa Quốc Phong - Chủ tịch đảng, Thủ tướng Quốc vụ viện, Chủ tịch Quân uỷ trung ương và Uông Đông Hưng - Phó chủ tịch đảng kiêm thêm 14 chức vụ khác nữa lại vẫn kiên trì đường lối sai lầm tả khuynh của "đại cách mạng văn hoá", đề ra phương châm "hai loại phạm là" - "Phạm là quyết sách mà Mao Chủ tịch đề ra, chúng ta đều kiên trì giữ vững. Phạm là chỉ thị mà Mao Chủ tịch hạ lệnh, chúng ta đều nghiêm túc thi hành". Ngày 26 tháng Mười năm 1976 Hoa Quốc Phong đề ra 4 điểm : tập trung phê phán "bè lũ bốn tên", kể cả phê Đặng, phạm là những điều Mao

Chủ tịch đã nói, đã gặt đầu đồng ý đều không được phê bình, tránh không đả động đến sự kiện Thiên An Môn (5-4-1976).

Những ngày đầu năm 1977 trên đại lộ Trường An Bắc Kinh đã xuất hiện các biểu ngữ yêu cầu khôi phục Đặng Tiểu Bình, yêu cầu minh oan cho sự kiện Thiên An Môn. Hoa Quốc Phong đã ra lệnh bắt tất cả những ai tự do dán biểu ngữ trên đường phố và nơi công cộng. Tháng Ba năm đó tại hội nghị công tác của Trung ương, Trần Vân trình trọng đề xuất khôi phục công tác lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình và thay đổi nhận định về sự kiện Thiên An Môn. Chủ trì phiên họp, Hoa Quốc Phong giải thích : "Theo những kết quả điều tra, hiện nay đã hình thành một nhóm phản cách mạng, sách lược của chúng là dương cao ngọn cờ yêu cầu phục hồi cho Đặng Tiểu Bình, ép buộc Trung ương tỏ thái độ, sau đó sẽ công kích Trung ương phản bội di chúc của Mao Chủ tịch, lật đổ Trung ương, đưa Vương Hồng Văn trở lại vũ đài chính trị, nếu chúng ta vội vàng phục hồi Đặng Tiểu Bình là mắc âm mưu của địch." Tất cả ý tứ của Hoa đều xuất phát từ phương châm "phàm là", phê Đặng, chống hữu do Mao đề ra, là cứ phải phê, phải chống và đồng thời phải ngăn chặn những lời nói, việc làm có tính phương hại đến hình tượng lãnh tụ vĩ đại Mao Trạch Đông.

Tranh thủ thời gian bị giam lỏng ở Bắc Kinh, Đặng Tiểu Bình nghiên cứu lý luận tập trung phê phán phương châm "hai loại phàm là". Tháng Tư năm 1977 ông viết thư cho Trung ương, chỉ ra sự sai lầm của cái gọi là "phàm là". Ông Đông Hưng, Hoa Quốc Phong

gặp ông để trao đổi, ông đều trả lời : "Tất cả những điều Mao Chủ tịch đã nói, không phải đều đúng cả, vẫn có cái sai, cũng như các bản sơ thảo của Mác, Ăngghen, Lênin, Stalin phải qua sửa chữa nhiều lần, ban đầu chưa hẳn đã đúng. Về hệ thống tư tưởng Mao Trạch Đông tôi đã nghiên cứu nên học tập và vận dụng như thế nào và do đó tôi không tán thành "hai loại phạm là" của các đồng chí, làm như thế liệu có còn là duy vật biện chứng nữa hay không? Còn tôi, có trở lại làm việc hay không, vấn đề đó không quan trọng, quan trọng chính ở chỗ phải khẳng định sự kiện Thiên An Môn là một hành động cách mạng.

Tháng Bảy năm 1977, tại hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ 3 khoá 10 đã nhất trí thông qua nghị quyết khôi phục tất cả các chức vụ của Đặng Tiểu Bình, trở lại là uỷ viên trung ương, uỷ viên thường vụ Bộ Chính trị, phó chủ tịch đảng, phó chủ tịch quân uỷ trung ương, phó thủ tướng quốc vụ viện, tổng tham mưu trưởng quân giải phóng. Trong lời phát biểu của mình, Đặng Tiểu Bình đã trình bày cách học tập và vận dụng tư tưởng Mao Trạch Đông.

Tháng Tám năm đó, Trung Quốc cử hành Đại hội khoá 11, tình hình vẫn chưa có gì thay đổi, vẫn bị ám ảnh, bởi hồi trong dư âm của cách mạng văn hoá và do đó Đặng Tiểu Bình phải tập trung đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng và lý luận.

Theo tinh thần lời phát biểu của Đặng Tiểu Bình, ngày 11 tháng Năm năm 1978 "Quang Minh nhật báo" đã cho đăng bài "Thực tiễn là tiêu chuẩn duy

nhất để kiểm nghiệm chân lý". Bài báo nhấn mạnh, một loại lý luận nào đó có phản ảnh chính xác thực tế khách quan hay không, có phải là chân lý hay không, chỉ có thể dựa vào thực tiễn để kiểm nghiệm trả lời. Kho tàng lý thuyết của chủ nghĩa Mác Lênin không phải là một dogma điều bất hủ, mà phải qua thực tiễn để không ngừng bồi bổ thêm quan điểm mới, kết luận mới, đồng thời đào thải những quan điểm cũ, kết luận cũ không còn phù hợp với tình hình mới. Thời đại mới đối mặt với nhiều vấn đề mới, phải có tinh thần trách nhiệm và lòng dũng cảm của người cộng sản mà nghiên cứu tiếp cận. Dựa trên những văn kiện hiện hữu của tư tưởng Mao Trạch Đông, của chủ nghĩa Mác Lênin mà hạn chế, cắt bỏ một thực tiễn cách mạng vô cùng phong phú đang đổi thay hàng ngày là việc làm sai lầm. Hiện nay có khuynh hướng cho rằng chỉ cái gì "ghi trong kinh thánh" thì mới đúng, đó chính là sự trói buộc tinh thần, kìm hãm tư tưởng mà "bè lũ bốn tên" đã áp đặt cho mọi người, cần phải đập tan xích xiềng đó, đi vào những vùng cấm mà chúng đã đặt ra, làm rõ thị phi, đen trắng.

Một hòn đá gây nên vạn trùng sóng, cuộc tranh luận "tiêu chuẩn chân lý" chẳng bao lâu đã dấy lên trong phạm vi cả nước, có người vui mừng ủng hộ, nhưng cũng có người thờ ơ chống đối. Hoa Quốc Phong, Uông Đông Hưng đã ngầm chỉ thị cho các địa phương im lặng, không tỏ thái độ, nhưng cuối cùng như Hồ Nam nơi Hoa đang thao túng cũng phải lên tiếng hưởng ứng.

Ngày 13 tháng Chạp năm đó, Đặng Tiểu Bình

lại tiếp tục phát biểu ở hội nghị Trung ương vấn đề giải phóng tư tưởng, dân chủ hoá, giao quyền lực tự chủ cho cơ sở, cải cách cơ chế kinh tế, cơ chế chính trị. Lần đầu tiên ở Trung Quốc người ta nghe một khái niệm kinh tế xã hội hoàn toàn mới, đó là : "chấp nhận, cho phép một số địa phương, xí nghiệp, công nhân, nông dân qua lao động chân chính của mình mà thu nhập nhiều hơn, đời sống khá hơn so với các nơi khác, so với những người khác, các tấm gương làm giàu như vậy sẽ kích thích xóm giềng lân cận, bầu bạn xa gần cùng ra sức tranh đua mà giàu lên, khá lên".

Và điểm ngoặt của lịch sử đã đến - bức màn của cải cách mở cửa đã được kéo lên, đó là Hội nghị toàn thể trung ương lần thứ 3 khoá 11 cử hành tại Bắc Kinh từ ngày 18 đến ngày 22 tháng Chạp năm 1978. Hội nghị chấm dứt sự bồi hồi trong hai năm sau khi đập tan "bè lũ bốn tên", thực tiễn một lần nữa lại chứng minh là những sai lầm của chúng đã gây ra không biết bao nhiêu tai hại cho dân, cho Đảng. Hội nghị đình chỉ sử dụng thuật ngữ "lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh" mà chuyển sang "đường lối chính trị của chúng ta là xây dựng hiện đại hoá chủ nghĩa xã hội".

Hội nghị thảo luận đánh giá những thiệt hại to lớn do "cách mạng văn hoá" gây ra, những vấn đề lịch sử mà "cách mạng văn hoá" còn để lại, tiến hành tổng kết kinh nghiệm, rút bài học cho đương đại. Chương trình nghị sự của hội nghị đã bàn đến những phác thảo cho cải cách mở cửa mà đầu tiên là thay đổi phương thức quản lý, phương thức hành động, phương thức tư

tương, không thể "Đảng và chính quyền là một, lấy Đảng thay chính quyền, lấy chính quyền thay xí nghiệp", không thể không tôn trọng các quy luật kinh tế nhất là quy luật giá trị, không thể tập trung quyền lực một cách cực đoan ở trung ương với nhiều tầng nấc trung gian và bó tay bó chân cơ sở, phải phân cấp, phân công, phân trách nhiệm, phải thi cử, thưởng phạt, thăng giáng một cách nghiêm minh, và vấn đề nông nghiệp, vấn đề 900 triệu nông dân là một trong những mục tiêu quan trọng của cải cách. Đó là những phác thảo, nhưng thực chất là một cuộc cách mạng. Từ hội nghị này, từ điểm ngoặt này vai trò của Đặng Tiểu Bình được xác lập như một kiến trúc sư trưởng xã hội. Hội nghị chọn thêm Trần Vân và Hồ Diệu Bang vào hàng ngũ lãnh đạo trung ương, minh oan cho Bành Đức Hoài và Đào Chú, còn Hoa Quốc Phong vẫn yên vị cho tới tháng Chạp năm 1980, tại hội nghị mở rộng Bộ Chính trị thì mới chính thức thông qua việc huỷ bỏ mọi chức vụ quân, chính, đảng của ông, kết thúc một "bước đệm" lịch sử.



118

LẦN THỨ BA "RA"
TRUNG NAM HẢI

P hải trải qua 21 năm, đến nay Trung Quốc mới sửa chữa toàn diện khuynh hướng "tả" sai lầm, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc đi vào quỹ đạo phát triển lành mạnh, xác định nguyên tắc lấy công tác kinh tế làm trung tâm, và đề ra phương châm tổng quát cho cải cách mở cửa. Đó là những gì mà Đặng Tiểu Bình đã phấn đấu, đã phải vào, rồi lại ra Trung Nam Hải. Từ nay - tháng Chạp năm 1978, từ đây - Hội nghị toàn thể trung ương lần thứ 3 khoá 11 Trung Quốc chuyển sang một giai đoạn mới trong lịch sử.

Đây là giai đoạn cực cận đại mà tư liệu còn tươi rói ghi lại những thành tựu về cải cách mở cửa ở Trung Quốc. Tác giả cuốn sách này chỉ điểm xuyết vài lĩnh vực quan trọng như khoán sản lượng trong nông nghiệp, trách nhiệm hoá trong công nghiệp, xây dựng đặc khu kinh tế, thành phố duyên hải mở cửa, khu kinh tế duyên hải mở cửa v.v., đưa ra những số liệu so

sánh một trời một vực giữa thời kỳ đấu tố "tả" khuynh và thời kỳ cạnh tranh kinh tế.

Tất cả cũng đủ nói lên tài năng của bàn tay thiết kế xã hội Đặng Tiểu Bình. Nhưng công bằng mà nói con người hùng này phải đợi đến lúc Mao Trạch Đông qua đời, rồi hai năm sau mới "bình được thiên hạ". Đã có người ví quyền lực Trung Quốc như hình kim tự tháp và chỉ có một người hùng ngự trên đỉnh đó mà thôi. Đặng Tiểu Bình có cách ngự của ông, ngự bằng cái uy hơn là cái chức, ông chủ trương "trẻ hoá" Trung Nam Hải, ông đề xướng thông qua quyết nghị xoá bỏ chế độ lãnh đạo suốt đời và tự mình rút dần, rút dần ra khỏi chính trường công khai, trao quyền cho các thế hệ sau như Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương, Giang Trạch Dân, chỉ còn mỗi một vị trí - Chủ tịch quân uỷ trung ương, hình ảnh một "nguyên soái không có quân hàm" duyệt binh ngày 1 tháng Mười năm 1984, kỷ niệm 35 năm ngày lập nên chế độ cộng hoà nhân dân.

Năm 1984, Đặng Tiểu Bình 80 tuổi, những học sinh, sinh viên của thời kỳ mới đã không tung hô ông "vạn tuế" như đối với các vị tiền nhiệm khác, mà từ trên lễ đài Thiên An Môn ông nhìn thấy bốn chữ vô cùng thân thiết "Tiểu Bình năn hảo" (Chào đồng chí Tiểu Bình) của đoàn học sinh Bắc Kinh. Nhớ lại năm nào ba chữ Đặng Tiểu Bình bị viết ngược, chân lên trời đầu xuống đất, bị gạch chéo bởi nhiều sọc đen, đỏ, mà giờ đây trở thành câu chào kính trọng của cả một dân tộc, phần thưởng đó cao quý biết chừng nào.

Năm 1989, Bộ Chính trị Trung Quốc thảo luận

và nhất trí chấp nhận đơn xin từ chức Chủ tịch quân uỷ trung ương của Đặng Tiểu Bình. Ngày 9 tháng Mười Một, mọi thủ tục hoàn tất, lần thứ ba Đặng Tiểu Bình "rời" Trung Nam Hải về nghỉ hưu, làm một người dân bình thường, năm ấy ông 85 tuổi.

Từ bình thường bước vào không bình thường, và từ không bình thường trở về bình thường, việc thứ nhất đã là chuyện khó, còn việc thứ hai lại càng không dễ dàng. Đặng Tiểu Bình là con người của cả hai.



MỤC LỤC



	Lời nói đầu	3
1	Vào Trung Nam Hải	9
2	Lời tự trách muộn màng	16
3	Cũng nóng đầu theo cơn sốt	22
4	Thu tàn cuộc, đề xướng lý luận "mèo"	29
5	Biến điệu ở Bắc Đới Hà	34
6	Dây dẫn lửa Đại cách mạng văn hóa	41
7	Những ngày đầu của Cách mạng văn hóa	49
8	Màn tự mục của tấn bi kịch đã mở	55
9	Họa vô đơn chí	61
10	Lại về Giang Tây, ôi 36 năm thuở trước	67
11	Ba năm ở Giang Tây	71
12	Lần thứ hai vào Trung Nam Hải	77
13	Mao Trạch Đông mời Quân sư	81
14	Nhân sự Quốc Vụ Viện	87
15	Mao Viễn Tân là ai ?	92
16	Năm 1976, lần thứ hai ra khỏi Trung Nam Hải	99
17	Sự bắt quá tam	105
18	Lần thứ ba "ra" Trung Nam Hải	111



ĐẢNG TIỂU BÌNH BA LẦN VÀO RA TRUNG NAM HẢI

Thái Nguyễn Bạch Liên biên dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HOÀNG

Biên tập : THẢO NGỌC

Sửa bản in : TRÚC QUÂN

Trình bày : NGUYỄN HẠO

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Q.3 - TP.HCM

In 1500 cuốn, khổ 13 x 19 cm. Tại Xí nghiệp In Gia Định. Số đăng ký kế hoạch xuất bản 51/26 do Cục Xuất bản cấp ngày 17-2-1995 và quyết định xuất bản số 222 TN / 95 do Nhà xuất bản Trẻ cấp ngày 31-5-1995. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 1995.

